



KẾ HOẠCH

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 122/NQ-CP NGÀY 08/5/2025 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

TTKN Hà Nội (TH)

UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08/5/2025 của Chính phủ về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích, yêu cầu

- Tiếp tục quán triệt, triển khai và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận số 81 KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết 122/NQ-CP của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 08/5/2025 của Bộ Chính trị.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của các cấp ủy Đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư. Tập trung thực hiện có hiệu quả, toàn diện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra theo Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết 122/NQ-CP của Chính phủ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc đề ra giải pháp triển khai và kết quả thực hiện.

- Chủ động thực hiện công tác bảo vệ môi trường, tuân thủ nguyên tắc không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần; Từng bước chuyển từ bị động ứng phó sang chủ động phòng ngừa, kiểm soát, phục hồi; công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học tiếp tục được đẩy mạnh, tăng dần diện tích và nâng cao độ che phủ rừng.

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước, phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, địa phương và người dân về ứng phó biến đổi khí hậu. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững; Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường trên địa bàn toàn Thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; Nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, bảo đảm sinh kế bền vững của người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội; Nâng cao năng lực và nhận thức của chính quyền các cấp và cộng đồng dân cư để sẵn sàng điều chỉnh trước những thay đổi của khí hậu.

- Giảm nhẹ rủi ro thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng; Chủ động ứng phó, góp phần giảm thiểu tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hà Nội; Tập trung bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân khi bão, lũ xảy ra. Thực hiện các giải pháp thông minh để thích ứng với biến đổi khí hậu; Tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu.

- Hoàn thiện thể chế, phát huy tiềm năng và nguồn lực nhằm thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu và thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch của thành phố Hà Nội.

- Nâng cao chất lượng môi trường không khí ở các đô thị, khu vực đô thị. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện chất lượng không khí, hạn chế khói bụi từ các hoạt động giao thông, xây dựng.



- Thực hiện các biện pháp, hoạt động giảm phát thải khí nhà kính, phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố Hà Nội với mục đích phát triển nền kinh tế các-bon thấp và tăng trưởng xanh gắn liền với phát triển bền vững, góp phần thực hiện mục tiêu chung của quốc gia đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

- Chuyển đổi cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tăng tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng trên địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục điều tra, đánh giá tiềm năng, giá trị của các nguồn tài nguyên quan trọng, quy hoạch, quản lý và khai thác bền vững, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên quốc gia, trong đó tập trung: kiểm soát cơ bản 90% các hoạt động khai thác, sử dụng nước; nâng cao hiệu quả, năng lực khai thác, sử dụng nước và giảm tối đa thất thoát nước trong hệ thống các công trình thủy lợi; giảm tỷ lệ thất thoát nước trong hoạt động cấp nước xuống 10%; Khắc phục tình trạng hạn hán thiếu nước vào mùa khô ở các lưu vực sông, các vùng khó tiếp cận nước; Tỷ lệ các hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 80% (phấn đấu đạt trên 85%).

- Đảm bảo nhu cầu sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội. Cải tạo phục hồi ô nhiễm môi trường đất đối với các khu vực ô nhiễm môi trường đất nghiêm trọng. Duy trì độ che phủ rừng ổn định.

- Phấn đấu 100% các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố có hệ thống xử lý nước thải tập trung vận hành đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; Nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định trước khi xả ra môi trường.

- Tăng cường năng lực quản lý tổng hợp chất thải rắn, tiến hành đồng thời các giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác phân loại, lưu giữ, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý đảm bảo 95% chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định; 90% chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định; giảm thiểu rác thải nhựa; Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong chấp hành chính sách pháp luật về biến đổi khí hậu, môi trường

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về tầm quan trọng của việc chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế xanh, các-bon thấp, kinh tế tuần hoàn; Chủ động thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu; Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, quản lý hiệu quả chất thải rắn, giảm thiểu rác thải nhựa. Chú trọng công tác tuyên truyền, vận động sự tham gia, đồng hành của các doanh nghiệp, của cộng đồng dân cư. Chú trọng giáo dục sớm cho thế hệ trẻ từ bậc tiểu học về nhận thức, ý thức giữ gìn bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

- Thay đổi tư duy và nhận thức, coi thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” là thách thức, đồng thời cũng là cơ hội để phát triển bền vững, góp phần xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập sâu rộng, thực chất.

- Tăng cường đổi mới, đa dạng hóa hình thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Phổ biến, thông tin về các mô hình tiên tiến về chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế xanh, giảm phát thải khí nhà kính; Sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường góp phần chủ động tham gia chuỗi giá trị xanh toàn cầu, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện và ban hành các quy hoạch, phương án, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh việc lồng ghép các định hướng về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong chính sách, chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, các ngành. Đề xuất, kiến nghị với



Bộ, ngành Trung ương các nội dung theo thẩm quyền của Trung ương bảo đảm việc thực hiện thống nhất, toàn diện về đối tượng, phạm vi, nội dung và các hoạt động có liên quan.

- Tăng cường hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật, xử lý vi phạm trong lĩnh vực biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nâng cao vai trò, hiệu quả công tác phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- củng cố bộ máy các cấp, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo hướng hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

- Tiếp tục thực hiện tốt Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước, Luật Địa chất và Khoáng sản, Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp, Luật Đa dạng sinh học, Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Phối hợp tham gia góp ý xây dựng và sửa đổi, kịp thời đề xuất điều chỉnh, sửa đổi để đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới. Tích cực tham gia cơ chế về quản lý, tổng hợp, điều phối các vấn đề liên ngành, liên vùng, liên lĩnh vực trên địa bàn Thành phố.

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật, tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, xây dựng cơ chế chính sách và tổ chức thực thi có hiệu quả hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, thực hiện kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm tài nguyên, giảm phát sinh chất thải.

3. Thực hiện chuyển đổi xanh, thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng công bằng

- Triển khai Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng xanh. Nghiên cứu, thử nghiệm các mô hình kinh tế xanh, đô thị, nông thôn xanh. Thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Triển khai thực hiện kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035; xây dựng và thực hiện kế hoạch thực hiện kinh tế tuần hoàn của bộ, ngành và địa phương gắn với quá trình chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện thỏa thuận Paris trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Thực hiện hiệu quả chuyển đổi năng lượng công bằng, từng bước giảm dần sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, chuyển mạnh sang phát triển và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng mới hướng tới bảo đảm an ninh năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, giảm ô nhiễm môi trường. Có chính sách thu hút đầu tư đối với các dự án đầu tư xanh, công nghệ cao, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng và tài nguyên trên địa bàn Thành phố.

- Tập trung nguồn lực giải quyết các nguy cơ cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, suy giảm các hệ sinh thái tự nhiên, các thách thức trong thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0”.

- Thực hiện hiệu quả các nội dung Kế hoạch hành động quốc gia chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội. Phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, phát thải thấp, tuần hoàn; sản xuất, phân phối và tiêu dùng thực phẩm xanh, an toàn; giảm tình trạng thất thoát và lãng phí lương thực, thực phẩm.

- Xây dựng, hoàn thiện chính sách thúc đẩy huy động nguồn lực tài chính xanh. Hỗ trợ phát triển các ngành kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Triển khai thực hiện chính sách, quy định mua sắm công xanh, chi tiêu công xanh, nhãn sinh thái trên địa bàn Thành phố.

- Triển khai các chương trình, đề án và dự án về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; tập trung nguồn lực để giải quyết hiệu quả những vấn đề cấp bách về môi trường, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp toàn diện về ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Huy động các nguồn tài chính, đầu tư và các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực biến đổi khí



hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Tăng cường quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư được giao đúng mục đích, hiệu quả, minh bạch và theo quy định pháp luật.

4. Cập nhật, hoàn thiện các phương án, kế hoạch phòng ngừa, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai

4.1. Phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; thích ứng với biến đổi khí hậu

- Từng bước nâng cao năng lực dự báo tác động của biến đổi khí hậu, ứng phó thiên tai; Giảm thiểu mức độ dễ bị tổn thương và rủi ro trước những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu thông qua nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội; Giảm thiểu tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu;

- Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai, phòng chống thiên tai. Xây dựng, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai; Cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, hạn chế tác động của biến đổi khí hậu, ngập lụt;

- Bảo vệ, nâng cấp hệ thống đập, hồ chứa nước trên địa bàn Thành phố; Kiên cố hóa hệ thống đê, kè; Nâng cấp, xây dựng mới hệ thống công trình thủy lợi, trạm bơm bảo đảm an toàn phòng chống lũ và điều tiết nước phục vụ đời sống Nhân dân và sản xuất trên địa bàn Thành phố.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các chỉ đạo của Thành phố có liên quan; nghiên cứu, thử nghiệm và nhân rộng các mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng (CbA), áp dụng các giải pháp dựa vào tự nhiên (NbS).

- Điều tra, đánh giá, di dời và tái định cư người dân ở các khu vực có rủi ro thiên tai cao gắn với các giải pháp bảo đảm sinh kế bền vững. Phòng chống, giảm nhẹ thiên tai - tìm kiếm cứu nạn và quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Chủ động ứng phó với các vùng, khu vực trũng, dễ bị ngập lụt, bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân và an toàn tài sản xã hội.

Huy động và dự trữ nguồn lực để khắc phục, tái thiết cho các khu vực, hộ gia đình bị ảnh hưởng do thiên tai. Tiếp tục nâng cao hiệu quả việc thu và chi Quỹ phòng, chống thiên tai ở các cấp.

- Xây dựng và thực hiện các phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có tính đến tác động của biến đổi khí hậu.

4.2. Về giảm phát thải khí nhà kính

- Xây dựng và thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện Thành phố. Thực hiện kiểm kê khí nhà kính định kỳ 02 năm một lần trên địa bàn Thành phố.

- Đôn đốc, giám sát các cơ sở thuộc danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính trên địa bàn phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo quy định.

- Rà soát, tổng hợp, báo cáo danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo định kỳ. Đôn đốc, giám sát các cơ sở thuộc danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính trên địa bàn phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành triển khai kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở.

- Thực hiện Kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực năng lượng. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, nội dung trên địa bàn thành phố Hà Nội tại: Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050; Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đặc biệt về phát triển hạ tầng truyền tải điện thông minh, tăng tỷ trọng điện sản xuất từ nguồn năng lượng tái tạo, triển khai áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến về lưu trữ năng lượng; Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030; và các Kế hoạch Thành phố đã ban hành có liên quan. Tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, triển khai áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến về lưu trữ năng lượng; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Thực hiện các nhiệm vụ, nội dung trên địa bàn thành phố Hà Nội tại: Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải;



kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực giao thông vận tải đến năm 2030 và các Kế hoạch Thành phố đã ban hành có liên quan.

- Thực hiện các nhiệm vụ, nội dung trên địa bàn thành phố Hà Nội tại: Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050, từng bước thay thế nguyên vật liệu gây phát thải khí nhà kính; từng bước giảm, thay thế sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong sản xuất. Ứng dụng công nghệ, vật liệu xây dựng mới, thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính.

- Thực hiện kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải, bao gồm bãi chôn lấp chất thải rắn, xử lý chất thải rắn bằng phương pháp sinh học, thiêu đốt và đốt lộ thiên chất thải, xử lý và xả thải nước thải.

- Thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực nông nghiệp; Phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải các-bon thấp, thân thiện với môi trường. Thực hiện các nhiệm vụ, nội dung trên địa bàn thành phố Hà Nội tại: Chương trình quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất và suy thoái rừng; bảo tồn, nâng cao trữ lượng các-bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng đến năm 2030.

5. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý về tài nguyên, đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên

5.1. Đối với tài nguyên đất

- Điều tra, đánh giá đất đai trên địa bàn Thành phố, đặc biệt là đất chưa sử dụng. Đánh giá tình hình sử dụng đất ở tại các khu dân cư, khu đô thị mới, tiếp tục thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý, sử dụng đất được khai hoang, phục hóa. Nghiên cứu các biện pháp cải tạo, bảo vệ đất sản xuất nông nghiệp bị thoái hóa; ngăn ngừa, giảm thiểu thoái hóa đất do xói mòn, hạn hán.

- Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ, đa mục tiêu và kết nối liên thông với hệ thống thông tin đất đai quốc gia.

5.2. Đối với tài nguyên nước

- Xây dựng các biện pháp bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước. Chủ động nguồn nước cấp cho các mục đích sinh hoạt và sản xuất; Áp dụng các biện pháp tích trữ nước, điều hòa phân phối nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả, hạn chế khai thác, sử dụng nước, chống suy thoái cạn kiệt nguồn nước.

- Xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng nước mặt đối với một số lưu vực sông có tầm quan trọng trong phát triển kinh tế- xã hội (trong đó có lưu vực sông Nhuệ - Đáy). Cải thiện, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm. Thực hiện có hiệu quả Đề án “Phục hồi chất lượng môi trường và phát triển hệ thống 04 sông nội đô Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét” đã được Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3865/QĐUBND ngày 22/7/2025.

- Điều tra, đánh giá các nguồn nước dưới đất; Xác định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, ngưỡng khai thác nước dưới đất. Thực hiện các giải pháp hạn chế khai thác nước dưới đất, giảm thiểu hiện tượng sụt lún.

- Xây dựng, nâng cấp các công trình trữ nước sử dụng cho mùa khô ở một số khu vực còn thiếu nước; đầu tư xây dựng các nhà máy, hệ thống cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt của Nhân dân.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, chuyển đổi số trong điều hòa, phân phối, khai thác và sử dụng tài nguyên nước.

5.3. Đối với tài nguyên địa chất và khoáng sản

- Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; thực hiện các nhiệm vụ, chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn Thành phố, nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát hoạt động khai thác khoáng sản, đặc biệt là khai thác cát sỏi lòng sông, đảm bảo tăng cường quản lý, kiểm soát, khai thác, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nguồn tài nguyên. Thực hiện hiệu quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản.



- Điều tra, đánh giá trữ lượng và áp dụng các giải pháp khai thác phù hợp nhằm đảm bảo nguồn cung cấp vật liệu xây dựng thông thường.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại để khai thác, chế biến khoáng sản. Rà soát các quy trình, thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản.

5.4. Đối với tài nguyên rừng, đa dạng sinh học

- Tiếp tục đẩy mạnh việc quản lý, bảo vệ, bảo tồn, sử dụng và phát triển bền vững rừng và đất lâm nghiệp, đặc biệt là diện tích rừng tự nhiên hiện có để giảm phát thải, tăng lượng hấp thụ các-bon rừng; trồng rừng, phát triển rừng, phục hồi rừng và các hệ sinh thái tự nhiên, nâng cao chất lượng và trữ lượng các-bon; Xây dựng các mô hình chia sẻ lợi ích công bằng trong quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ để thúc đẩy sự tham gia của các cộng đồng địa phương; thúc đẩy cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

- Hạn chế tối đa chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên; thực hiện việc giao đất, giao rừng, cho thuê rừng gắn với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp; đảm bảo đủ các điều kiện để tổ chức quản lý bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng.

- Tăng cường bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, đặc biệt là các hệ sinh thái rừng, đất ngập nước. Triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm bảo vệ các loài động vật hoang dã, đặc biệt là các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đã được đề ra trong Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050.

6. Tập trung, ưu tiên nguồn lực để giải quyết hiệu quả các vấn đề cấp bách về môi trường, chủ động phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm

- Tập trung nguồn lực để giải quyết hiệu quả các vấn đề cấp bách về môi trường, xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề; Triển khai các dự án bổ cập nước, cải tạo, phục hồi các lưu vực sông, hồ chứa, công trình thủy lợi bị ô nhiễm nghiêm trọng.

- Xây dựng hạ tầng phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn; Triển khai các hoạt động tái chế, biến chất thải thành nguyên, nhiên liệu, tăng cường thu hồi năng lượng (ưu tiên đối với công nghệ phát điện sinh khối, đồng xử lý chất thải); giảm dần tỷ lệ chôn lấp chất thải; xây dựng các khu liên hợp tái chế, xử lý chất thải.

- Cải tạo, phục hồi môi trường các bãi chôn lấp chất thải không hợp vệ sinh gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Cải tạo, phục hồi môi trường khu vực bị ô nhiễm do hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật.

- Khuyến khích sử dụng, tiêu thụ các sản phẩm tái chế, thân thiện với môi trường. Xây dựng mạng lưới các doanh nghiệp môi trường, tái chế chất thải.

- Giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm môi trường do chất thải nhựa gây ra. Nghiên cứu thay thế các sản phẩm bao bì nhựa, túi nilông khó phân hủy bằng các vật liệu thân thiện môi trường, dễ phân hủy sinh học. Tổ chức thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý hiệu quả chất thải nhựa nhằm ngăn chặn chất thải nhựa.

- Cải thiện chất lượng môi trường không khí trên địa bàn Thành phố; có biện pháp kiểm soát chặt chẽ và giảm thiểu khí thải của các phương tiện giao thông cơ giới; phát triển hệ thống giao thông công cộng, các phương tiện thân thiện môi trường. Tăng cường các biện pháp kiểm soát và giảm thiểu ô nhiễm khí thải, bụi từ hoạt động xây dựng, đốt rơm rạ và phụ phẩm nông nghiệp, các cơ sở công nghiệp phát sinh khí thải lớn; tăng diện tích cây xanh, mặt nước, tăng cường vệ sinh môi trường đô thị. Xây dựng và thực hiện hiệu quả Đề án khắc phục ô nhiễm không khí tại các đô thị.

- Khuyến khích nghiên cứu ứng dụng khoa học, tăng cường hoạt động giám sát việc sử dụng tài nguyên và ngăn chặn tình trạng suy giảm, suy thoái tài nguyên về: nước; đất, khoáng sản; Phát triển nông nghiệp thông minh để thích ứng với biến đổi khí hậu. □



KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH TRUYỀN THÔNG ĐẢM BẢO VỆ SINH MÔI TRƯỜNG VÀ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ, THI ĐUA THỰC HIỆN SÁNG - XANH - SẠCH - ĐẸP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

TTKN Hà Nội (TH)

UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 29/8/2025 về việc triển khai Chiến dịch truyền thông đảm bảo vệ sinh môi trường và trật tự đô thị, thi đua thực hiện Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp trên địa bàn Thành phố.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất và bền vững trong nhận thức và hành động của các tầng lớp Nhân dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về tầm quan trọng của việc giữ gìn vệ sinh môi trường, hình thành nếp sống văn minh, ứng xử có trách nhiệm với môi trường xung quanh.
- Xây dựng hình ảnh Thủ đô Hà Nội “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”, văn minh, hiện đại, là điểm đến an toàn, thân thiện trong mắt người dân và du khách.
- Công tác tuyên truyền bám sát chỉ đạo của Trung ương và Thành phố, triển khai đồng bộ, sâu rộng, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng đối tượng và địa bàn cụ thể. Nội dung truyền thông ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, có tính thuyết phục cao, tác động trực tiếp đến ý thức và thay đổi hành vi của người dân.
- Khuyến khích người dân đồng hành, chia sẻ, ủng hộ các chủ trương của Trung ương và Thành phố và tích cực tham gia đảm bảo vệ sinh môi trường và trật tự đô thị, thi đua thực hiện Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp trên địa bàn Thành phố.
- Huy động sự tham gia của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông Trung ương và địa phương tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, linh hoạt, sáng tạo; đẩy mạnh truyền thông đa nền tảng, tận dụng các kênh truyền thông hiện đại để mở rộng phạm vi tiếp cận với các đối tượng truyền thông, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, liên tục và tập trung vào 03 thông điệp cơ bản

1.1. Giữ gìn vệ sinh môi trường và trật tự đô thị là trách nhiệm của toàn xã hội

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Thành phố về bảo vệ môi trường, các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vỉa hè, lòng đường, quảng cáo, biển hiệu, các hành vi vi phạm và xử lý vi phạm hành chính. Tạo ý thức trong nhân dân về việc giữ gìn vệ sinh môi trường và đảm bảo trật tự đô thị trở thành thói quen hằng ngày, ý thức rõ vai trò, trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người dân trong việc gìn giữ môi trường sống của chính mình, gia đình và cộng đồng; xây dựng lối sống văn minh, thân thiện môi trường.
- Tuyên truyền giữ gìn vệ sinh sạch sẽ từ nhà ra ngõ, từ vỉa hè đến lòng đường; không vứt rác, xả nước thải bừa bãi ra đường phố, nơi công cộng, thực hiện đổ rác đúng nơi quy định; không dán quảng cáo, rao vặt sai quy định; không lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, kinh doanh không đúng quy định... gây ảnh hưởng xấu cho mỹ quan và trật tự đô thị.
- Tổ chức phong trào tổng vệ sinh định kỳ hằng tuần vào chiều thứ Sáu tại các cơ quan, đơn vị và vào sáng thứ Bảy tại cộng đồng dân cư nhằm tạo không khí thi đua sôi nổi, tự nguyện, tự giác trong toàn dân; phát huy tinh thần trách nhiệm của cộng đồng, hình thành nếp sống xanh, nâng cao chất lượng môi trường, từng bước lan tỏa thành nét đẹp văn hóa trong mỗi khu dân cư, tổ dân phố, thôn, xóm trên toàn Thành phố.



- Thông tin về công tác rà soát, xử lý của các cơ quan chức năng tại các điểm nóng, điểm đen về môi trường và trật tự đô thị, các điểm lấn chiếm lòng đường, lề đường, vỉa hè, treo biển quảng cáo không đúng nơi quy định...; thông tin về các quy định xử phạt hành vi vi phạm vệ sinh môi trường và trật tự đô thị; công khai thông tin về các trường hợp vi phạm tại địa phương, đơn vị.

1.2. Phân loại rác thải tại nguồn - Hành động nhỏ, lợi ích lớn

- Tuyên truyền nhấn mạnh lợi ích của việc phân loại rác tại nguồn để tối ưu hóa nguồn tài nguyên rác, giảm lượng rác thải chôn lấp, tiết kiệm tài nguyên, tạo ra sản phẩm tái chế, bảo vệ môi trường. Mỗi cá nhân, mỗi gia đình luôn có ý thức phân loại rác thải sẽ mang lại lợi ích lớn cho cộng đồng, góp phần bảo vệ môi trường xanh, sạch hơn.

- Tuyên truyền, hướng dẫn chi tiết, trực quan về cách phân loại rác vô cơ (không tái chế như túi ni lông, chai lọ thủy tinh...), rác hữu cơ (thực phẩm...), rác tái chế (chai nhựa, lon nước, quần áo, giấy...)

- Tuyên truyền triển khai các mô hình phân loại rác thải tại nguồn, gắn với mô hình “Tuyến phố văn minh - không rác - không vi phạm trật tự đô thị”; khuyến khích các mô hình khởi nghiệp sáng tạo, giải pháp ứng dụng công nghệ xanh.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của rác thải nhựa, túi ni lông khó phân hủy đối với môi trường và khuyến khích sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Tuyên truyền, vận động người dân không đốt chất thải rắn, rơm rạ, tiêu hủy phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch; chuyển đổi phương thức sản xuất để giảm phát thải khí nhà kính, giảm phát sinh khí thải, bụi gây ô nhiễm môi trường, xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

1.3. Chung tay xây dựng hình ảnh Thủ đô Hà Nội văn minh, thân thiện

- Tuyên truyền, khuyến khích, vận động các doanh nghiệp, cơ quan, trường học, bệnh viện, nhà văn hóa, hộ dân... trên địa bàn Thành phố hưởng ứng chiến dịch mở cửa nhà vệ sinh miễn phí phục vụ người dân, du khách trong nước và quốc tế đến tham dự các sự kiện lớn của đất nước và Thủ đô, đảm bảo sự thân thiện, nhiệt tình, mến khách của Thủ đô Hà Nội.

- Tuyên truyền nâng cao ý thức sử dụng, giữ gìn vệ sinh chung, tiết kiệm nước, giấy vệ sinh tại các nhà vệ sinh công cộng, nhà vệ sinh được chia sẻ dùng chung.

- Giới thiệu, quảng bá các địa điểm có nhà vệ sinh công cộng, nhà vệ sinh lưu động, nhà vệ sinh được chia sẻ dùng chung sạch sẽ, miễn phí trên các nền tảng bản đồ số, ứng dụng du lịch.

- Tuyên truyền phát huy vai trò giám sát của cộng đồng, khuyến khích người dân tích cực tham gia phản ánh kịp thời các hành vi vi phạm vệ sinh môi trường, trật tự đô thị, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý và chất lượng thực thi tại cơ sở.

- Tuyên truyền nhân rộng các mô hình, cách làm hay, sáng tạo; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu; đồng thời phản ánh, phê bình đối với những đơn vị, địa phương chưa thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, trật tự đô thị trên địa bàn.

2. Tuyên truyền giai đoạn cao điểm trong tháng 9/2025

- Tập trung mở đợt tuyên truyền cao điểm trên các loại hình thông tin: Tăng cường các tuyến tin, bài tuyên truyền trên báo chí; các chương trình, tọa đàm, giao lưu, cuộc thi, video clip ngắn, lễ tuyên dương... với nội dung và hình thức mới mẻ, trực quan, sinh động, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng đối tượng và địa bàn cụ thể, mang thông điệp mạnh mẽ và có sức lan tỏa sâu rộng. Chú trọng tuyên truyền công tác đảm bảo vệ sinh môi trường và trật tự đô thị trong dịp Lễ kỷ niệm, diễu binh, diễu hành kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Truyền thông hướng dẫn: Tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường và trật tự đô thị khi tham gia các hoạt động, sự kiện trên địa bàn Thành phố. Thông tin, giới thiệu, quảng bá các địa điểm có nhà vệ sinh công cộng, nhà vệ sinh lưu động, nhà vệ sinh



được chia sẻ dùng chung sạch sẽ, miễn phí trên các nền tảng bản đồ số, ứng dụng du lịch để người dân dễ dàng tiếp cận, sử dụng.

- Truyền thông truyền cảm hứng, lan tỏa thông điệp tích cực: Thông qua các kênh truyền thông để lan tỏa những câu chuyện, những tấm gương người tốt việc tốt, thông điệp tích cực cùng hình ảnh trực quan sẽ tạo hiệu ứng truyền thông mạnh mẽ, khơi dậy trách nhiệm của cộng đồng, thúc đẩy sự thay đổi tích cực trong suy nghĩ và hành động của mỗi người dân, đặc biệt thế hệ trẻ trong việc xây dựng đất nước và thủ đô Hà Nội Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp.

- Tăng cường các hoạt động tương tác trên không gian mạng: Khuyến khích người dân, đặc biệt thế hệ trẻ tích cực tham gia các chiến dịch bảo vệ môi trường, sáng tác khẩu hiệu, sáng tạo nội dung số (hình ảnh, video clip ngắn về bảo vệ môi trường...) trên mạng xã hội; các cuộc thi viết, làm video do các cơ quan báo chí, Đoàn Thanh niên hoặc các cơ quan, đơn vị tổ chức...

III. PHƯƠNG THỨC TRUYỀN THÔNG

1. Truyền thông báo chí

- Chủ động cung cấp thông tin cho báo chí thông qua: Thông tin báo chí, báo cáo, văn bản phối hợp tuyên truyền, thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường; hộp báo (trong trường hợp cần thiết)...

- Các cơ quan báo chí Thành phố, cơ quan báo chí Trung ương và địa phương phối hợp chủ động xây dựng chuyên đề, mở chuyên mục, dòng sự kiện trên báo/tạp chí in hoặc báo/tạp chí điện tử... về công tác bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường và đảm bảo trật tự đô thị; triển khai các tuyến tin, bài dưới nhiều hình thức (phóng sự, megastory, video clip, podcast...) và trên các sản phẩm truyền thông, nền tảng số của các cơ quan báo chí tạo hiệu ứng truyền thông mạnh mẽ, hiệu quả.

- Đẩy mạnh truyền thông trên kênh thông tin đối ngoại chủ lực của Thành phố (chuyên trang HanoiTimes của Báo Kinh tế và Đô thị) và trên các bản tin tiếng nước ngoài (tiếng Anh, tiếng Trung) của Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội; chú trọng là các thông tin có nội dung truyền thông hướng dẫn.

2. Tuyên truyền trên ứng dụng iHanoi, các nền tảng mạng xã hội, trang thông tin điện tử tổng hợp

- Đăng tải thông tin kịp thời trên ứng dụng iHanoi, các trang thông tin điện tử tổng hợp có lượng người truy cập lớn (baomoi, soha...) và mạng xã hội (Zalo,

Facebook, Lotus...); lan tỏa những thông tin tích cực, gương người tốt - việc tốt, điển hình tiên tiến, cách làm hay trong công tác giữ gìn vệ sinh môi trường và đảm bảo trật tự đô thị của Thành phố; góp phần cùng với các cơ quan báo chí, truyền thông tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức.

- Sử dụng các tài khoản mạng xã hội do Thành đoàn quản trị tham gia tuyên truyền, khuyến khích người dân, đặc biệt thế hệ trẻ tích cực tham gia các chiến dịch bảo vệ môi trường, sáng tác khẩu hiệu, sáng tạo nội dung số (hình ảnh, video clip ngắn về giữ gìn vệ sinh môi trường...) trên mạng xã hội. Chú trọng các nhóm nội dung truyền thông cảm hứng, lan tỏa thông điệp tích cực và truyền thông hướng dẫn.

3. Tuyên truyền trực tiếp và truyền thông nội bộ

- Triển khai tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn (quy định xử lý rác, nước thải; lợi ích của việc trang bị thùng rác phân loại; sử dụng vật liệu thân thiện môi trường...); tọa đàm, đối thoại; tuyên truyền trên bảng thông tin, hệ thống loa tại bến xe, điểm trung chuyển, các chợ dân sinh về các thông điệp giữ gìn vệ sinh môi trường và đảm bảo trật tự đô thị... Nội dung và các hoạt động tổ chức thường xuyên được cung cấp đến báo chí, truyền thông để phối hợp tuyên truyền.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai xây dựng, duy trì câu lạc bộ bảo vệ môi trường, mô hình "Đội tuyên truyền măng non" tại các trường học; tổ chức các cuộc thi hùng biện, vẽ tranh, thiết kế thời



trang tái chế, các hoạt động giáo dục trải nghiệm, kỹ năng sống... gắn với nội dung giữ gìn vệ sinh môi trường, phân loại rác, ứng xử văn minh nơi công cộng.

- Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến các kiến thức về bảo vệ môi trường; vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động... tích cực tham gia các hoạt động, phong trào bảo vệ môi trường; thực hiện dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường, trồng và chăm sóc cây xanh trong và ngoài khuôn viên cơ quan để làm đẹp không gian và cải thiện môi trường.

- Khuyến khích tổ chức các cuộc thi sáng tạo như “Tổ dân phố không rác”, “Góc phố xanh”, “Tái chế vì môi trường”, “Đường phố đẹp, nhà sạch”... gắn với tiêu chí không vi phạm trật tự xây dựng, không lấn chiếm lòng đường, lề đường, vỉa hè, không biển quảng cáo sai quy định, tạo động lực thi đua giữa các tổ dân phố, khu dân cư.

4. Tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử thành phố Hà Nội, Cổng/Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, UBND phường, xã Đăng tin, bài thông tin đầy đủ, kịp thời trên Cổng thông tin điện tử thành phố Hà Nội; Cổng/Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, UBND phường, xã về các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Thành phố, các hoạt động triển khai trên địa bàn; thông tin, giới thiệu các mô hình, điển hình triển khai tốt công tác bảo vệ môi trường, trật tự đô thị.

5. Tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở và cổ động trực quan

- Tuyên truyền thông qua các loại hình thông tin cơ sở (đài truyền thanh, tuyên truyền viên và báo cáo viên thông tin cơ sở, bảng tin công cộng, bảng tin điện tử, tờ rơi, tài liệu thông tin cơ sở...) tại các tổ dân phố, khu chung cư về giữ gìn vệ sinh môi trường và đảm bảo trật tự đô thị của địa phương; gắn tuyên truyền với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tuyên truyền cổ động trực quan bằng các hình thức pa nô, băng rôn, tranh cổ động... truyền tải các thông điệp về giữ gìn vệ sinh môi trường và đảm bảo trật tự đô thị; tuyên truyền lồng ghép thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội, trên màn hình LED... tại các khu vực đông dân cư, chợ dân sinh, trường học, công viên, khu du lịch, đường giao thông, trên các phương tiện công cộng. □





NÔNG THÔN MỚI HÀ NỘI: 15 NĂM HÀNH TRÌNH ĐỔI MỚI NÔNG THÔN

Lưu Phương - Trung tâm Khuyến nông Hà Nội



Công tác chăm sóc sức khỏe người dân được quan tâm.

Xây dựng nông thôn mới là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân nông thôn. Tại Thủ đô Hà Nội - nơi có cả đô thị hiện đại và vùng nông thôn rộng lớn - Chương trình này không chỉ là nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội mà còn là hành trình đổi mới toàn diện nông thôn, gắn với bảo tồn văn hóa và phát triển bền vững. Từ những vùng quê thuần nông yên bình đến các vùng ven đô phát triển năng động, khu vực nông thôn Hà Nội đã và đang viết nên hành trình chuyển mình mạnh mẽ, trở thành kiểu mẫu của cả nước.

Năm 2010, Hà Nội bắt đầu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) trong bối cảnh vừa mở rộng địa giới hành chính (sáp nhập tỉnh Hà Tây, huyện Mê Linh và một phần Lương Sơn - Hòa Bình). Không gian rộng lớn tạo ra nhiều vận hội nhưng cũng đan xen nhiều thách thức đối với nông nghiệp, nông thôn Hà Nội khi phải đối mặt với muôn vàn khó khăn về hạ tầng, kinh tế và đời sống nông thôn. Khu vực nông thôn chiếm hơn 70% diện tích toàn Thành phố và chiếm trên 65 % dân số nhưng hạ tầng còn nhiều thiếu thốn, người dân nông thôn chủ yếu là sản xuất nông nghiệp truyền thống, manh mún. Trung bình mỗi xã chỉ đạt 01 tiêu chí; thu nhập bình quân khu vực nông thôn chỉ khoảng 13 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo

khu vực nông thôn chiếm tới 11,25%.

Trước những thách thức đó, với quyết tâm cao và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Hà Nội đã lựa chọn cách đi phù hợp: “Không nóng vội, nhưng quyết liệt - Không bằng mọi giá, mà bền vững lâu dài”.

Để tạo động lực phát triển nông nghiệp, nông thôn xứng với không gian, tầm vóc mới, trong 3 kỳ Đại hội của Thành phố, Thành ủy đều có chương trình riêng về nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Ở nhiệm kỳ 2011 - 2015 và 2016 - 2020, Thành ủy Hà Nội đã ban hành 2 chương trình công tác trọng tâm toàn khóa đều lấy tên là Chương trình số 02 với nội dung trọng tâm về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống nông dân. Giai đoạn 2021 - 2025, Thành ủy tiếp tục ban hành Chương trình số 04 về Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân.

Sau 15 năm nỗ lực bền bỉ với tinh thần “Đảng lãnh đạo, Nhà nước hỗ trợ, Nhân dân làm chủ và hưởng lợi” cùng sự chỉ đạo quyết liệt, trực tiếp, sâu sát của cấp ủy, chính quyền các cấp; Sự vào cuộc đồng bộ, thống nhất từ cấp cao nhất đến cơ sở tạo nên sức mạnh tổng hợp và tính bền vững trong tổ chức thực hiện, khu vực nông thôn Hà Nội đã có những chuyển mình ngoạn mục - từ cơ sở hạ tầng, kinh tế đến chất lượng cuộc sống và cảnh quan môi trường.

“Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2011 - 2015”

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới, ngày 29/8/2011, Thành ủy Hà Nội đã ban hành Chương trình số 02/CTr-TU về “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nông dân” giai đoạn 2011 - 2015.



Chương trình này được xem là đặt nền móng quan trọng trong việc phát triển khu vực ngoại thành Hà Nội, hướng tới mục tiêu đưa khu vực này phát triển đồng bộ với khu vực nội thành.

Hà Nội xác định rõ: Để thực hiện thành công xây dựng nông thôn mới, cần ưu tiên hoàn thiện đồng bộ thể chế, cơ chế, chính sách và quy hoạch phù hợp với đặc thù Thủ đô, có tính khả thi cao, đồng thời, cụ thể hóa hệ thống tiêu chí quốc gia sát với điều kiện thực tế từng địa phương. Theo đó, HĐND thành phố Hà Nội đã xem xét thông qua và ban hành một loạt nghị quyết chuyên đề về xây dựng nông thôn mới, quy hoạch phát triển nông nghiệp, thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, làng nghề và xây dựng hạ tầng nông thôn.

Thành phố đã tập trung hoàn thiện công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới gắn với quy hoạch phát triển vùng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch sản xuất và ban hành nhiều cơ chế, chính sách. Trong đó, thực hiện dồn điền đổi thửa được xem là “cuộc cách mạng” về đất đai trong nông nghiệp ở Hà Nội. Dù không nằm trong bộ tiêu chí nhưng là khâu đột phá để Hà Nội thực hiện 19 tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 và là một trụ cột quan trọng góp phần vào thành công của Chương trình Nông thôn mới Hà Nội.

Trước năm 2011, phần lớn đất nông nghiệp ở Hà Nội bị chia cắt manh mún, thửa ruộng nhỏ lẻ, gây khó khăn lớn cho sản xuất, đầu tư hạ tầng và ứng dụng khoa học kỹ thuật. Không có con đường nào khác là phải đổi mới phương thức, phải tạo ra những cánh đồng mẫu lớn, để đưa cơ giới hóa, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Việc dồn điền đổi thửa - một công việc với muôn vàn khó khăn tưởng chừng như không thể làm được, nhưng đã được Hà Nội triển khai quyết liệt và chỉ sau 3 năm từ 2012 - 2014, Thành phố đã cơ bản hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa. Từ số ô thửa mỗi hộ nơi thấp nhất 7 ô thửa, nơi cao nhất 39 ô thửa nay mỗi hộ chủ yếu chỉ còn từ 1 - 2 ô thửa. Diện tích đất nông nghiệp dôi dư sau dồn điền đổi thửa đã tạo điều kiện cho các địa phương quy hoạch mở rộng các công trình phúc lợi, quy hoạch đầu tư xây dựng nông thôn mới.

“Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2016 - 2020”

Thời điểm này, tuy chỉ còn 185/386 xã chiếm 47,93% chưa đạt chuẩn nhưng đều là các xã khó khăn, ở vùng xa trung tâm, các tiêu chí chưa đạt đều là các tiêu chí khó như: Môi trường, cơ sở vật chất trường học, cơ sở vật chất văn hóa, thu nhập bình quân đầu người... Hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đã được đầu tư nhưng chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu. Hạ tầng về giao thông, thủy lợi, điện phục vụ sản xuất nhiều nơi còn khó khăn. Thành ủy Hà Nội đã thành lập Ban chỉ đạo 8 Chương trình công tác, trong đó có Ban chỉ đạo Chương trình “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2016 - 2020” mà trọng tâm là xây dựng nông thôn mới. Chương trình vẫn tiếp tục được lấy tên là Chương trình 02.

Trên cơ sở hoàn thiện và đồng bộ các thể chế, cơ chế chính sách và quy hoạch, giai đoạn này, Thành phố đã tập trung đầu tư để nâng cấp hạ tầng: đường giao thông nông thôn, trường học, nhà văn hóa, hệ thống thủy lợi, điện, nước sạch... Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, lấy tập trung ruộng đất, thực hiện mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cũng như mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp và triển khai chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) là khâu đột phá.

Năm 2020, năm kết thúc giai đoạn thứ 2 của Chương trình để lại dấu ấn nổi bật khi giá trị gia tăng ngành nông nghiệp đạt 4,2%. Đời sống nông dân không ngừng được cải thiện và nâng cao, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2020 đạt 55 triệu đồng/người/năm. Diện mạo nông thôn đã thay da đổi thịt, khoác trên mình tấm áo mới. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường; các hoạt động văn hóa - xã hội, thể thao được quan tâm tổ chức; chính trị - xã hội và quốc phòng - an ninh được đảm bảo; an sinh xã hội được chăm lo. Hơn 90% số xã ở Hà Nội đã đạt chuẩn nông thôn mới, 13 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 07 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

Kết quả của Chương trình đã tạo nền tảng vững



chắc, làm tiền đề quan trọng để Thành phố tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Những thành tựu trong sản xuất nông nghiệp, kết cấu hạ tầng nông thôn, cải thiện môi trường, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân không chỉ khẳng định tính đúng đắn của định hướng giai đoạn trước mà còn giúp Hà Nội tự tin bước vào giai đoạn mới với mục tiêu xây dựng nông thôn văn minh, hiện đại, giàu bản sắc.

“Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân, giai đoạn 2021 - 2025”

Ngày 17/3/2021, Thành ủy Hà Nội ban hành Chương trình số 04/CTr về “Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành Nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021 - 2025”. Chương trình kế thừa và tiếp nối thành công của 2 giai đoạn trước với ba mục tiêu chính: Xây dựng nông thôn mới thiết thực hơn, hiệu quả hơn và bền vững hơn gắn liền với quá trình đô thị hóa; cơ cấu lại ngành Nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân.

Giai đoạn 2021 - 2025, Hà Nội đã viết nên một dấu son mới trong hành trình xây dựng nông thôn mới - một hành trình không chỉ đo bằng thời gian, mà đo bằng những đổi thay tận gốc rễ. Với quyết tâm và cách làm sáng tạo, Thủ đô đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới cấp thành phố ngay từ năm 2024, sớm hơn 1 năm so với kế hoạch; trở thành địa phương đứng đầu cả nước khi 100% huyện, thị xã đạt chuẩn hoặc hoàn thành nhiệm vụ NTM, hàng trăm xã đạt chuẩn nâng cao, kiểu mẫu. Thành quả ấy không chỉ đo bằng những con số ấn tượng mà còn đo bằng chất lượng sống ngày càng cao, bằng nụ cười rạng rỡ của người dân nơi thôn xóm.

Giai đoạn này, Thành phố tập trung vào các tiêu chí nâng cao, kiểu mẫu - tạo chiều sâu bền vững.

Xây dựng nông thôn mới với các tiêu chí cao hơn theo hướng gắn với tiêu chí đô thị, đi liền với bảo tồn văn hóa, môi trường sinh thái và bản sắc địa phương, trở thành hình mẫu về phát triển nông thôn toàn diện. Nông nghiệp, nông thôn Hà Nội đã chuyển mình mạnh mẽ vì một nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

Một trong những thành tựu nổi bật trong giai đoạn này là sự chuyển đổi tư duy - từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Đây không chỉ là sự thay đổi trong cách làm, mà còn là thay đổi căn bản trong cách nghĩ, cách tổ chức lại sản xuất nông nghiệp gắn với thị trường, khoa học - công nghệ và chuỗi giá trị. Kinh tế nông thôn chuyển mình mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân 5 năm đạt 3,19%, xuất khẩu nông, lâm sản vượt ngưỡng 2 tỷ USD, trong đó nhóm nông sản - thực phẩm đạt 1,463 tỷ USD (năm 2024). Những mô hình nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn không còn là khái niệm xa lạ, mà đã từng bước đi vào thực tiễn, góp phần thực hiện mục tiêu “tăng trưởng xanh” của Thủ đô.

Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” khẳng định vị trí số 1 cả nước với hơn 3.400 sản phẩm OCOP - chiếm 21,3% tổng số sản phẩm OCOP toàn quốc. Bên cạnh đó, với 1350 làng nghề và làng có nghề, làng nghề Hà Nội đang ngày càng phát huy thế mạnh và khẳng định vị thế trên bản đồ văn hóa thế giới. Các làng nghề đã có sự tăng trưởng về giá trị sản xuất và giá trị xuất khẩu, với gần 200 làng nghề đạt doanh thu 10 - 50 tỷ đồng/năm. Các sản phẩm thuộc nhóm thủ công mỹ nghệ của Thành phố đã xuất khẩu trên 40 quốc gia và vùng lãnh thổ. Đặc biệt, hai làng nghề đầu tiên của Hà Nội cũng như của Việt Nam là làng nghề gốm sứ Bát Tràng (xã Bát Tràng) và lụa Vạn Phúc (phường Hà Đông) đã chính thức trở thành thành viên của Mạng lưới các thành phố thủ công sáng tạo Thế giới.

Hà Nội xác định: Xây dựng NTM là vì dân, do dân và cho dân. Vì vậy, mục tiêu xuyên suốt 3 giai đoạn thực hiện Chương trình đều hướng tới đích cuối cùng là làm thế nào để Nhân dân được sống trong sự ấm no, hạnh phúc, được vươn lên bằng chính đôi tay và



được tiếp sức bởi những chính sách đúng đắn. Chính vì đó, không chỉ phát triển kinh tế, Hà Nội còn chăm lo toàn diện đời sống người dân. Tỷ lệ hộ nghèo giảm về 0% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025; thu nhập bình quân đầu người tăng gấp 6 lần so với năm 2010; 97,46% lao động có việc làm thường xuyên; 95,25% người dân tham gia bảo hiểm y tế, 100% trạm y tế xã có bác sĩ. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh nông thôn được giữ vững. Về ngoại thành Hà Nội hôm nay, không chỉ là những con đường nhựa rộng rãi, trải đầy hoa, trường lớp khang trang, học sinh cười nói rộn ràng sau giờ tan học, hay tinh thần phấn khởi của Nhân dân tại các khu vui chơi, giải trí, thể thao..., mà quan trọng hơn, là tư duy phát triển cộng đồng, là chất lượng sống của người dân nông thôn ngày càng được nâng cao. Vai trò “chủ thể” của người nông dân trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô được khẳng định vững chắc, đồng thời qua đó khu vực nông thôn dần trở thành “miền quê đáng sống”.

Giai đoạn 2021 - 2025 khép lại, Hà Nội không dừng lại ở việc hoàn thành trước kế hoạch, mà đã định hình một chuẩn mực mới: Nông thôn hiện đại, phồn vinh, hạnh phúc, dân chủ, văn minh; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ theo tiêu chí đô thị; phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với không gian di sản và bản sắc văn hóa dân tộc. Đây chính là nền móng vững chắc để Hà Nội tự tin bước vào chặng đường tiếp theo - nơi nông thôn mới không chỉ là đích đến, mà còn là động lực lan tỏa giá trị văn minh, thịnh vượng đến từng người dân, từng cộng đồng.

Để tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được, bước vào giai đoạn phát triển mới, Thành phố sẽ triển khai mạnh mẽ các giải pháp về cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới tiên tiến, điển hình. Hà Nội sẽ có một nền nông nghiệp đô thị xanh - an toàn - thân thiện và bền vững; một nông thôn hiện đại và thịnh vượng của văn hóa Tràng An và văn hóa xứ Đoài, với một tầng lớp nông dân mới, những “thanh nông tri điền” văn minh, nông dân của thời chuyển đổi số. Hướng tới mục tiêu xây dựng Thủ đô Hà Nội “Văn minh - Văn hiến - Hiện đại” để cùng đất nước bước vào “Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”. □

Những thành tựu nổi bật:

- Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM cấp thành phố năm 2024 (trước 01 năm so với Kế hoạch).
- Là địa phương đứng đầu cả nước về xây dựng nông thôn mới với các con số ấn tượng: 100% xã đạt chuẩn NTM (Hoàn thành mục tiêu Chương trình trước 4 năm); 229 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt 146,8% so với mục tiêu Chương trình); 109 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (đạt 136,2% so với mục tiêu Chương trình); 100% huyện, thị xã đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (Hoàn thành trước 02 năm mục tiêu Chương trình); 06/17 huyện đạt chuẩn huyện NTM nâng cao (đạt 150% so với mục tiêu Chương trình).
- Chương trình Mỗi xã một sản phẩm - OCOP dẫn đầu cả nước về số lượng sản phẩm với trên 3.400 sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng.
- Xuất khẩu nông, lâm sản vượt ngưỡng 2 tỷ đô. Các sản phẩm thuộc nhóm thủ công mỹ nghệ và nông sản chế biến của Thành phố đã xuất khẩu trên 40 quốc gia và vùng lãnh thổ.
- Tỷ lệ hộ nghèo toàn Thành phố xuống 0% theo chuẩn nghèo đa chiều thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025.
- Hai làng nghề đầu tiên của Hà Nội cũng như của Việt Nam là làng nghề gốm sứ Bát Tràng và lụa Vạn Phúc trở thành thành viên thứ 67 và 68 của Mạng lưới các thành phố thủ công sáng tạo Thế giới.

Ông Nguyễn Xuân Đại - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chánh văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM thành phố Hà Nội: Trải qua nhiều thử thách càng khẳng định tính đúng đắn, giá trị lịch sử, ý nghĩa thực tiễn lâu dài của chủ trương, định hướng phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô nói riêng, góp phần vào sự phát triển chung của Vùng Đồng bằng sông Hồng và cả nước nói chung. Những bước đi vững chắc, những thành quả đáng khích lệ đó có được là nhờ sự vào cuộc quyết liệt, đồng lòng, dốc sức của các cấp ủy Đảng, chính quyền cũng như người dân. Điều này cho thấy, Chương trình đã thực sự đi vào chiều sâu, ngày càng hiệu quả và thiết thực hơn. Ngành Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội sẽ tiếp tục thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố để cùng với các sở, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương xây dựng những miền quê mà ở đó có một nền nông nghiệp đô thị sinh thái và bền vững, một nông thôn hiện đại và phồn vinh, người dân thì luôn hạnh phúc, thân thiện và văn minh.



DỰ BÁO MỘT SỐ SINH VẬT HẠI CÂY TRỒNG VỤ ĐÔNG 2025

Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội



Bệnh mốc sương trên cây khoai tây.

1. Thời tiết ảnh hưởng đến vụ Đông năm 2025:

Theo Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia, trong tháng 9 có thể xảy ra các đợt mưa vừa, mưa to có thể gây ngập úng vùng trũng thấp. Từ tháng 10/2025 không khí lạnh có thể bắt đầu xuất hiện, tần suất và cường độ tăng từ tháng 11/2025. Rét đậm, rét hại có khả năng xuất hiện ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm so với cùng thời kì, tập trung nhiều từ tháng 12/2025 - 02/2026. Nhiệt độ trung bình trong mùa đông 2025 - 2026 ở mức tương đương so với TBNN cùng thời kì. Tổng lượng mưa ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm.

2. Diện tích sản xuất và thời vụ gieo trồng

Theo Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội: Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông toàn Thành phố 30.023 ha. Trong đó: Ngô 5.740 ha; Đậu tương 1.008,6 ha; Lạc 230,1 ha; Khoai lang 892,5 ha; Khoai tây 992,8 ha; Rau các loại 14.230 ha; Hoa cây cảnh 2.706 ha; Cây trồng khác 4.223 ha.

Thời vụ: Áp dụng biện pháp không làm đất, làm bầu, làm đất tối thiểu, trồng gối với cây ưa ẩm như ngô, bí xanh, khoai lang,...; dùng giống ngắn ngày. Trên chân đất bãi ngoài đê, chân đất

trồng cây rau màu hè thu chủ động ưu tiên trồng cây ưa ẩm, cây vụ đông sớm, trồng càng sớm càng tốt. Cụ thể:

- Đậu tương: Các giống có thời gian sinh trưởng trung bình gieo xong trước 30/9, các giống ngắn ngày gieo đến 10/10.

- Ngô: Nhóm giống trung ngày gieo xong trước 25/9, nhóm giống ngắn ngày gieo xong trước 05/10, ngô nếp ăn tươi (ngô quà) gieo theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Lạc: Gieo xong trước 30/9. Chú ý làm cỏ, vun gốc và đảm bảo đủ nước tưới để cây sinh trưởng, phát triển tốt ngay từ đầu vụ, cho năng suất và chất

lượng cao.

- Khoai lang: Thời vụ trồng từ cuối tháng 9 đến 10/10, riêng giống TV1 có thể trồng đến 15/10.

- Khoai tây: Thời vụ trồng từ 15/10 đến 15/11. Ứng dụng kỹ thuật trồng khoai tây làm đất tối thiểu, bón phân, chăm sóc đúng kỹ thuật, áp dụng cơ giới hóa đồng bộ để giảm chi phí đầu vào, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế.

- Rau các loại: Căn cứ vào điều kiện thời tiết và thời điểm thu hoạch để xác định thời gian gieo hạt phù hợp với từng loại rau. Các vùng rau chuyên canh nên bố trí rải vụ các lứa rau, đặc biệt lưu ý lứa rau giáp vụ gieo cấy lúa xuân. Mở rộng diện tích sản xuất rau an toàn, sản xuất rau theo Viet-GAP, rau hữu cơ,... Đẩy mạnh liên kết chuỗi trong tiêu thụ sản phẩm.

- Hoa các loại: Sử dụng các loại giống mới, giống gieo trồng tập trung để tiện chăm sóc, quản lý và tiêu thụ sản phẩm. Chú ý điều khiển hoa nở vào các dịp Lễ, Tết để nâng cao giá trị sản phẩm.

3. Dự kiến một số sinh vật hại chính trên cây trồng vụ Đông

Tình hình thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, thuận lợi cho sâu bệnh phát sinh, lây lan và gây hại. Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội dự báo



cao điểm một số đối tượng sinh vật hại trên cây trồng có khả năng ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng nông sản như sau:

3.1. Trên cây đậu tương:

- Bệnh lở cổ rễ, sâu xám: Gây hại đầu tháng 10 giai đoạn cây con.
- Sâu cuốn lá, sâu khoang: Gây hại từ nửa cuối tháng 10 - đầu tháng 12 giai đoạn cây phát triển thân lá - quả non.
- Rệp, sương mai: Gây hại tăng tháng 11 - đầu tháng 12.
- Sâu đục quả, bệnh gỉ sắt: Phát sinh, gây hại từ cuối tháng 11 - tháng 12.
- Chuột: Gây hại từ đầu vụ, hại mạnh tháng 11 - tháng 12.

3.2. Trên cây ngô:

- Sâu xám, sâu keo mùa thu: Gây hại từ đầu tháng 10 - đầu tháng 11.
- Bệnh đốm lá: Phát sinh từ cuối tháng 10, hại tăng đến tháng 12.
- Bệnh khô vằn, rệp, sâu đục thân, bệnh gỉ sắt: Hại tăng từ tháng 11, tháng 12.
- Chuột: Gây hại từ đầu vụ, hại mạnh tháng 11 - tháng 12.

3.3. Trên cây rau:

- a. Rau họ thập tự: (Rau cải các loại, bắp cải, su hào, ...)*
- Bệnh lở cổ rễ: Hại chủ yếu giai đoạn cây con, từ cuối tháng 9 - tháng 11.
- Sâu xanh bướm trắng, sâu khoang, sâu tơ, bọ nháy: Gây hại từ đầu vụ, cao điểm tháng 11 - tháng 12.
- Bệnh sương mai: Phát sinh từ đầu tháng 11, cao điểm hại mạnh tháng 12- tháng 1.

b. Trên cây cà chua:

- Sâu khoang, bệnh héo xanh: Phát sinh từ đầu tháng 10, hại tăng từ tháng 11- đầu tháng 12.
- Bệnh mốc sương: Phát sinh tháng 10, hại tăng tháng 11 - tháng 01/2026.

Ngoài ra, sâu đục quả, dòi đục lá, bọ trĩ, bệnh xoắn lá, bọ phấn,... hại nhẹ cục bộ.

c. Đậu rau:

- Bệnh lở cổ rễ: Phát sinh từ đầu tháng 10, hại nặng giai đoạn cây con.
- Bệnh héo xanh, ruồi đục thân, ruồi đục lá, bọ trĩ: Phát sinh giữa tháng 10, cao điểm hại tháng 11 - tháng 12.

- Sâu đục quả, bệnh gỉ sắt, bệnh sương mai: Phát sinh tháng 11, gây hại tăng tháng 12.

d. Trên cây khoai tây:

- Sâu khoang, héo xanh: Phát sinh cuối tháng 10, cao điểm hại tháng 11 - 12.
- Bệnh mốc sương: Phát sinh tháng 11, cao điểm hại tháng 12 - tháng 01/2026.

3.4. Trên cây khoai lang:

- Bệnh thối gốc, héo rũ, sâu cuốn lá, sâu đục thân: Phát sinh đầu tháng 10, cao điểm gây hại giữa tháng 10 - tháng 11.
 - Bọ hà: Phát sinh giữa tháng 10, cao điểm gây hại tháng 11 - tháng 12.
- Ngoài ra sâu sa, sâu khoang, bọ phấn, rầy mềm,... hại nhẹ.

3.5. Trên cây hoa:

- Cây hoa cúc: Bệnh gỉ sắt, đốm lá: Phát sinh, gây hại mạnh tháng 9,10,11; Bệnh sương mai, phấn trắng: Tháng 11,12; Sâu xanh, sâu khoang, bọ trĩ: Tháng 9,10,11...
- Cây hoa hồng: Bệnh đốm lá, sâu xanh, sâu khoang phát sinh, gây hại mạnh tháng 9,10,11; Nhện đỏ, bọ trĩ: Tháng 10,11,12...

3.6. Trên cây ăn quả:

- Bệnh loét, sẹo, sâu vẽ bùa: Cao điểm gây hại tháng 10,11.
 - Nhện đỏ: Cao điểm gây hại tháng 11,12.
- Ngoài ra, cần chú ý các đối tượng dịch hại trên cây trồng mới, cây trồng đang mở rộng diện tích, đồng thời chú ý chống rét, chống hạn.

4. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo phòng trừ

- Đẩy mạnh công tác khuyến nông về BVTV, hướng dẫn nông dân áp dụng triệt để chương trình phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên các loại cây trồng.
- Tăng cường công tác điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo kịp thời, chính xác mức độ, phạm vi gây hại của các đối tượng sinh vật hại để hướng dẫn nông dân các biện pháp phòng trừ kịp thời, an toàn, hiệu quả.
- Tăng cường kiểm tra tình hình kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.□



CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN HAI CẤP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội



Diễn tập công tác phòng, chống thiên tai tại xã Ba Vì.

1. Triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai

Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác phòng, chống thiên tai (PCTT), đặc biệt là việc đảm bảo triển khai áp dụng mô hình tổ chức chính quyền 2 cấp được hiệu quả, không bất ngờ, bị động trước các tình huống thiên tai, sự cố; thời gian vừa qua các cấp, các ngành trên địa bàn Thành phố đã phối hợp nhịp nhàng; triển khai đồng bộ và hiệu quả với tinh thần phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả, góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, sự cố gây ra. Một số kết quả nổi bật trong công tác chủ động, chuẩn bị phòng ngừa như:

(1) Thường xuyên rà soát, tham mưu tổ chức thực hiện đúng, hiệu quả các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và Thành phố trong lĩnh vực PCTT và tìm kiếm cứu nạn (TKCN). UBND Thành phố đã ban hành nhiều văn bản quán triệt, chỉ đạo trong công tác PCTT và TKCN (Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 05/6/2025 về việc chuyển đổi công tác phòng, chống thiên tai đáp ứng mô hình tổ chức

hành chính mới trên địa bàn thành phố Hà Nội; Văn bản số 4190/UBND-NNMT ngày 21/7/2025 về việc tăng cường kiểm tra, đôn đốc công tác PCTT trên địa bàn Thành phố; Công điện số 08/CĐ-UBND ngày 20/7/2025 về việc chủ động, tập trung ứng phó bão số 3 năm 2025 trên địa bàn Thành phố, số 09/CĐ-UBND ngày 21/7/2025 về việc khẩn trương triển khai ứng phó khẩn cấp với bão số 3 năm 2025 trên địa bàn Thành phố; các văn bản số 4801/UBND-NNMT ngày 26/8/2025 về việc chủ động ứng phó cơn bão số 5 năm 2025 trên địa bàn Thành phố, số 4842/UBND-NNMT ngày 28/8/2025 về việc tập trung khắc phục hậu quả bão số 5 và mưa lũ;...).

(2) Kien toan, phân công nhiệm vụ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tại 126/126 xã, phường và cấp Thành phố để đồng thời chỉ huy, điều hành công tác PCTT và TKCN. Ngày 18/8/2025, Thành phố đã ban hành Quyết định số 4287/QĐ-UBND của UBND Thành phố về việc tổ chức lại Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố thành Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hà Nội;



Quyết định số 02/QĐ-BCHPTDS ngày 18/8/2025 của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hà Nội.

(3) Công tác kiểm tra, rà soát, chuẩn bị hiệp đồng, phối hợp lực lượng, vật tư, phương tiện và hậu cần theo phương châm “4 tại chỗ” được tăng cường. Kế hoạch, phương án PCTT và TKCN năm 2025 của Thành phố đã được các sở, ngành, địa phương phối hợp xây dựng, ban hành kịp thời như: Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; Kế hoạch hiệp đồng sử dụng lực lượng, phương tiện làm nhiệm vụ PCTT và TKCN với các đơn vị quân đội, công an; Phương án hộ đề và bảo vệ trọng điểm xung yếu phòng, chống thiên tai; Kế hoạch bảo đảm thoát nước, chống úng ngập khu vực nội thành; Phương án ứng phó với ngập lụt, úng khu vực ngoại thành và bảo đảm an toàn hồ đập trong mùa mưa bão... 126/126 xã, phường đã hoàn thành việc xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó với thiên tai.

(4) Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức cộng đồng về PCTT và TKCN đã được quan tâm triển khai kịp thời với nội dung và hình thức đa dạng như tổ chức nhiều lớp tuyên truyền pháp luật về đề điều, thủy lợi và PCTT đến cấp xã; cấp phát, phổ biến ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền như sách Hỏi đáp, tờ rơi, băng rôn, khẩu hiệu,... Thường xuyên đăng tải, cập nhật nội dung tuyên truyền trên website, trang Facebook, nhóm zalo PCTT, các phương tiện thông tin đại chúng, các cơ quan báo chí, truyền thông.

(5) Công tác trực ban, tổng hợp thông tin báo cáo: Thực hiện chế độ trực ban 24/24h từ 15/5, theo dõi, cập nhật diễn biến tình hình thời tiết, thiên tai; tổng hợp, tham mưu báo cáo công tác PCTT và TKCN trên địa bàn Thành phố theo quy định. Bước đầu sử dụng phần mềm báo cáo tự động, trực tuyến tích hợp trên website thông tin phòng, chống thiên tai phongchongthientai.hanoi.gov.vn; thành lập các nhóm zalo của Chủ tịch UBND các xã, phường, nhóm zalo của cán bộ chuyên môn tại 126 xã, phường để triển khai công tác PCTT và TKCN trên địa bàn Thành phố.

(6) Công tác ứng phó, khắc phục hậu quả cơn bão số 3 và bão số 5 trên địa bàn Thành phố: Triển khai các chỉ đạo của Trung ương và Thành phố, các xã, phường, sở, ban, ngành, đơn vị trên địa bàn Thành phố đã tổ chức theo dõi chặt chẽ các bản tin cảnh báo, dự báo và diễn biến của bão để thường xuyên thông

báo, hướng dẫn cho Nhân dân chủ động phòng tránh, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, sự cố gây ra. Nhiều địa phương, đơn vị đã ban hành văn bản và chủ động triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn trước mưa, bão. Công tác đảm bảo an toàn cho công trình đề điều, thủy lợi, các trọng điểm xung yếu được tăng cường rà soát. Các địa phương, đơn vị chủ động thực hiện phương án tiêu nước, chống úng bảo vệ sản xuất, bảo vệ các khu công nghiệp, khu đô thị và khu tập trung dân cư.

2. Nhiệm vụ thẩm quyền của UBND và Chủ tịch UBND cấp xã cần lưu ý trong công tác PCTT

Theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai chính quyền cấp xã được giao 21 nhiệm vụ, thẩm quyền mới, trong đó UBND cấp xã có 14 nhiệm vụ, thẩm quyền, Chủ tịch UBND cấp xã có 07 nhiệm vụ, thẩm quyền. Cụ thể như sau:

Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ, tu bổ, nâng cấp, kiên cố hóa đề điều và hộ đề trên địa bàn; thực hiện phương án phát triển hệ thống đề điều, phương án phòng, chống lũ của tuyến sông có đề trên địa bàn trong quy hoạch tỉnh, kế hoạch đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp, kiên cố hóa, bảo vệ, sử dụng đề điều và hộ đề; tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đề điều trong phạm vi địa phương; huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đề, khắc phục hậu quả do lũ, lụt, bão gây ra đối với đề điều quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Đề điều, đã được sửa đổi bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều.

2. Vận động quyền góp, tiếp nhận và phân bổ nguồn lực để cứu trợ khẩn cấp, hỗ trợ trung hạn theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 33 Luật Phòng, chống thiên tai, đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều.

3. Thực hiện trách nhiệm phòng, chống thiên tai quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Phòng, chống thiên tai. Cụ thể:

a) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện pháp luật về phòng, chống thiên tai;

b) Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý;

c) Tổ chức thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;



d) Quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật và quy hoạch sản xuất thích ứng với đặc điểm thiên tai trên địa bàn, bảo đảm phát triển bền vững;

đ) Xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn; tổ chức việc chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm và tổ chức diễn tập theo phương án được duyệt;

e) Kiểm tra, đôn đốc việc dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm, hóa chất xử lý nước, thuốc chữa bệnh, phòng dịch, phương tiện, vật tư và trang thiết bị theo phương châm bốn tại chỗ để chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra;

g) Xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý;

h) Tổ chức thường trực, chỉ huy công tác ứng phó thiên tai; tổng hợp, thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra;

i) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra thiên tai để giảm nhẹ thiệt hại, nhanh chóng phục hồi sản xuất;

k) Tổ chức quản lý, phân phối tiền, hàng cứu trợ khẩn cấp của Nhà nước, tổ chức và cộng đồng để ổn định đời sống, phục hồi sản xuất và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật;

l) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

4. Bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã đối với người không tham gia bảo hiểm y tế nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương quy định tại khoản 6 Điều 35 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

5. Tổ chức thẩm định và quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

6. Xác nhận thiệt hại do thiên tai gây ra của tổ

chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn quy định tại điểm k khoản 1 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

7. Tổng hợp danh sách các đối tượng được quy định tại điểm i, điểm k khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

8. Xây dựng kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai ở địa phương theo quy định tại khoản 6 khoản 7 Điều 15 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

9. Đề xuất nhu cầu hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.

10. Chuyển nộp vào tài khoản của Quỹ cấp tỉnh số tiền tối thiểu 72% số thu quỹ trên địa bàn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

11. Thực hiện công khai kết quả thu nộp, danh sách tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài đã đóng quỹ trên địa bàn quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

12. Mua sắm dụng cụ, sổ sách để cấp cho các đội tuần tra, canh gác đê tại Điều 5 Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai.

13. Tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân thuộc địa bàn. Trực tiếp quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng này; Chủ trì, phối hợp với Hạt quản lý đê hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành đê điều, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý, bảo vệ đê điều và hộ đê cho lực lượng quản lý đê nhân dân;



Thanh toán kinh phí thù lao và thực hiện các chế độ, chính sách đối với nhân viên quản lý đề nhân dân theo các quy định của Nhà nước tại Điều 6 Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai.

14. Xây dựng nội dung Kế hoạch phòng, chống thiên tai tại Điều 9 Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đề theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, quyết định sử dụng đất có thời hạn theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 35 Luật Đề điều, đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều.

2. Huy động nguồn lực phục vụ hoạt động ứng phó thiên tai theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Phòng, chống thiên tai, đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều.

3. Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 1 theo quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 7; ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 2 theo quy định tại khoản 3 Điều 8; ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 3 theo quy định tại khoản 5 Điều 9; ứng phó thiên tai cấp độ 4 theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều.

4. Quyết định hỗ trợ kinh phí khám bệnh, chữa bệnh, trợ cấp tai nạn (trừ trường hợp trợ cấp tai nạn làm suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho người tham gia lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 35 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều.

Trình tự, thủ tục:

a) Người tham gia lực lượng xung kích phòng,

chống thiên tai cấp xã hoặc người đại diện hợp pháp lập 01 bộ hồ sơ gửi đến Ủy ban nhân dân xã bằng hình thức trực tiếp hoặc qua môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính;

- Thành phần hồ sơ hỗ trợ khám chữa bệnh bao gồm: (1) Đơn đề nghị của người tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã hoặc người đại diện hợp pháp theo mẫu quy định tại mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai; (2) Phiếu xét nghiệm, đơn thuốc, hóa đơn thu tiền, giấy ra viện.

- Thành phần hồ sơ trợ cấp tai nạn bao gồm: (1) Đơn đề nghị của người tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã hoặc người đại diện hợp pháp theo mẫu quy định tại mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai; giấy ra viện; (2) trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị; (3) biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông).

b) Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời tính đầy đủ của hồ sơ trong 01 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính bằng văn bản;

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hỗ trợ kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho người tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; trường hợp không hỗ trợ thì có ngay văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân;

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện chi trả kinh phí khám chữa bệnh cho đối tượng được hưởng; việc chi trả bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tiếp nhận ở cấp xã.

5. Tiếp nhận, lập hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban



nhân dân cấp tỉnh quyết định trợ cấp tai nạn làm suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên hoặc bị chết cho người tham gia lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 35 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

Trình tự, thủ tục:

a) Người tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã hoặc người đại diện hợp pháp lập 01 bộ hồ sơ gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã bằng hình thức trực tiếp hoặc qua môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính;

Thành phần hồ sơ trợ cấp tử tuất bao gồm: (1) Đơn đề nghị của người đại diện hợp pháp của người tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã theo mẫu quy định tại mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai; (2) giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai sinh; (3) biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị chết do tai nạn giao thông).

- Thành phần hồ sơ trợ cấp tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) bao gồm: (1) Đơn đề nghị của người tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã hoặc người đại diện hợp pháp theo mẫu quy định tại mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai; (2) giấy ra viện; trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị; (3) biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của hội đồng giám định y khoa bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên; (4) biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông).

b) Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời tính đầy đủ của hồ sơ trong 01 ngày làm việc đối với

trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính bằng văn bản;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trợ cấp tai nạn, bị chết cho người tham gia lực lượng xung kích; trường hợp không hỗ trợ thì có ngay văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân;

đ) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định trợ cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện chi trả trợ cấp cho đối tượng được hưởng; việc chi trả bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tiếp nhận ở cấp xã.

6. Giao đất, bố trí chỗ ở cho các hộ dân cần di dời, quyết định huy động kinh phí, lực lượng, trang thiết bị, vật tư và các tổ chức, cá nhân liên quan theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

7. Quyết định miễn đóng góp đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.

Xử lý một số vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền

1. Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xây dựng gồm các nội dung theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 15 Luật Phòng, chống thiên tai, đã được sửa đổi bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 63/2025/NĐ-CP chuyển nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai vào tài khoản của Quỹ cấp tỉnh hoặc tài khoản ở cấp xã do UBND cấp tỉnh ủy quyền. □



CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRONG CHĂN NUÔI, THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội



Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội tiêm phòng vắc xin bệnh dại cho chó, mèo.

Năm 2025, ngành chăn nuôi, thủy sản Hà Nội được định hướng phát triển theo hướng tập trung, ứng dụng công nghệ cao, bảo đảm an toàn sinh học, gắn với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường. Để hiện thực hóa mục tiêu, ngay từ đầu năm, Thành phố đã chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ công tác phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi, thủy sản, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền hai cấp.

Kết quả công tác phòng, chống dịch bệnh trong 8 tháng đầu năm

Thành phố đã ban hành và triển khai kịp thời Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 25/11/2024 về phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản và nhiều văn bản có liên quan tạo sự chủ động trong phòng, chống dịch bệnh từ cấp Thành phố tới cơ sở. Các hội nghị chuyên đề về bệnh dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP), quản

lý giết mổ, xử lý chợ cóc, chợ tạm cũng được tổ chức, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành.

Trên địa bàn Thành phố không ghi nhận các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: Tai xanh, lở mồm long móng gia súc, viêm da nổi cục trên trâu bò, cúm gia cầm. Bệnh dại trên động vật xuất hiện rải rác, được phát hiện, khoanh vùng và xử lý kịp thời. Bệnh DTLCP đã xảy ra tại 35 xã, phường/229 thôn/850 hộ chăn nuôi, tổng số động vật tiêu hủy 18.500 con lợn, tổng trọng lượng là 1.206,8 tấn. Tình hình dịch bệnh thủy sản cơ bản được kiểm soát.

Công tác giám sát dịch bệnh được thực hiện thường xuyên, liên tục đến tận thôn, xóm, hộ chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao; duy trì việc tiếp nhận và xử lý thông tin báo cáo dịch bệnh hàng ngày qua đường dây nóng của Thành phố. Công tác giám sát lưu hành vi rút theo kế hoạch và phối hợp các chương trình, Dự án được



thực hiện đảm bảo, đúng đối tượng là cơ sở dự báo sớm nguy cơ và chủ động các phương án phòng, chống dịch bệnh. Đã lấy 480 mẫu swab gộp kiểm tra giám sát lưu hành vi rút cúm gia cầm; kết quả có 10 mẫu vịt (+) với H5N1 (chợ Hà Vỹ, xã Chương Dương). Lấy 750 mẫu nước thải chăn nuôi tại các hộ chăn nuôi lợn để giám sát sự lưu hành vi rút DTLCP; kết quả 04 mẫu dương tính với vi rút DTLCP. Lấy tổng số 1.769 mẫu giám sát sau tiêm phòng để kiểm tra hiệu giá kháng thể sau tiêm phòng; kết quả tỷ lệ bảo hộ đều đạt trên 70%.

Phối hợp Viện Kỹ thuật và Môi trường tiến hành lấy mẫu nước tại một số vùng nuôi thủy sản tập trung để phân tích các thông số môi trường nhằm kiểm soát chất lượng nước trong quá trình nuôi trồng thủy sản, kết quả cho thấy có 39/60 mẫu có chỉ số nhu cầu oxy hóa học (COD), 26/60 mẫu có chỉ số N-NH₄ (là Amoni (NH₄⁺-N), 41/60 mẫu có chỉ số nhu cầu oxy sinh hóa (BOD₅), 1/60 mẫu có tổng chất rắn lơ lửng (TSS), 1/60 mẫu có chỉ số N-NO₂- (là Nitrit (NO₂⁻-N) vượt ngưỡng cho phép. Ngay khi có kết quả, Chi cục đã thông báo kết quả và hướng dẫn các hộ nuôi các biện pháp quản lý chất lượng nước, hạn chế thiệt hại bởi các bệnh do môi trường gây ra. Đã tiến hành thu 158 mẫu để phục vụ công tác quản lý dịch bệnh, kết quả cho thấy 158/158 mẫu âm tính với virus SVCV, KHV, TiLV.

Công tác tiêm phòng vắc xin Thành phố hỗ trợ được thực hiện hiện nghiêm túc, tỷ lệ các loại vắc xin hỗ trợ đều đạt và vượt chỉ tiêu Kế hoạch giao. Trên 13 triệu lượt con gia cầm và hàng trăm nghìn lượt gia súc được tiêm phòng, trong đó vắc xin đại chó, mèo đạt 95,2% tổng đàn chó, mèo thuộc diện tiêm.

Công tác vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường phòng, chống dịch bệnh được thực hiện đảm bảo theo quy định. Từ đầu năm đã hoàn thành 03 đợt vệ sinh, tiêu độc, khử trùng với tổng số 58.311 (lít, kg) hóa chất đã cấp và sử dụng, tổng diện tích phun 104.551.500 m²; hiện đang triển khai đợt tổng vệ sinh,

khử trùng, tiêu độc phòng, chống bệnh DTL-CP toàn Thành phố năm 2025.

Thành phố hiện có 29 cơ sở chăn nuôi gia súc an toàn dịch bệnh. Công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, quản lý an toàn thực phẩm được triển khai đúng quy định. 8 tháng đầu năm, đã thẩm định 26 cơ sở giết mổ, cấp 21 giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; tổ chức 117 lớp tập huấn, hội nghị tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng, chống dịch bệnh.

Tổ chức thành công Hội nghị đánh giá kết quả phối hợp trong công tác phòng, chống dịch bệnh; kiểm dịch, kiểm soát nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật giữa Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội với Cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y 24 tỉnh, thành phía Bắc năm 2024.

Thuận lợi và khó khăn

Công tác phòng, chống dịch bệnh luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành, địa phương; cùng với đó, cơ chế, chính sách hỗ trợ được quan tâm, bổ sung thường xuyên. Nhờ đó, ngành chăn nuôi, thủy sản Thành phố tiếp tục phát triển đúng định hướng.

Bên cạnh những thuận lợi, công tác phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi, thủy sản còn gặp không ít khó khăn, thách thức.

Tác động của biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, thời tiết khắc nghiệt, mưa bão thất thường cùng tình trạng ô nhiễm môi trường nước làm gia tăng nguy cơ bùng phát dịch bệnh. Đặc biệt, nhiều mầm bệnh có khả năng biến chủng, tồn tại lâu ngoài môi trường với sức đề kháng cao, điển hình là vi rút DTLCP.

Vấn đề nguồn lực đầu tư cũng là trở ngại lớn. Chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, ứng dụng công nghệ cao đòi hỏi chi phí lớn, trong khi tiềm lực tài chính của nông hộ, trang trại còn hạn chế. Chính sách hỗ trợ chưa đồng bộ, chưa tạo được sức bật mạnh mẽ; các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học vẫn ở quy mô nhỏ, số cơ sở được chứng nhận an toàn



dịch bệnh còn ít. Bởi vậy, lĩnh vực chăn nuôi công nghệ cao, hữu cơ vẫn chưa đủ sức thu hút doanh nghiệp tham gia.

Bên cạnh đó, công tác xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh còn nhiều vướng mắc. Kinh phí thực hiện và duy trì lớn nhưng lợi ích kinh tế chưa rõ rệt, giá sản phẩm chưa tạo được khác biệt so với sản phẩm thông thường; hơn nữa đây chưa phải thủ tục bắt buộc, nên chưa đủ sức hấp dẫn để khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia.

Việc kiểm soát nguồn gốc sản phẩm động vật, nhất là tại các chợ cóc, chợ tạm, vẫn còn phức tạp do số lượng lớn và chủ yếu là cấp xã quản lý. Một bộ phận người dân nhận thức chưa đầy đủ về nguy cơ dịch bệnh, chưa chấp hành nghiêm các biện pháp an toàn sinh học, dẫn đến nguy cơ tái phát dịch.

Đáng chú ý, việc triển khai mô hình chính quyền hai cấp đã khiến nhiều xã thiếu cán bộ chuyên môn chăn nuôi, thú y. Trong khi đó, lực lượng thú y cơ sở tuy là nòng cốt nhưng chế độ đãi ngộ còn thấp, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả thực thi nhiệm vụ.

Để phát huy tiềm năng, lợi thế; đồng thời khắc phục khó khăn, thách thức trong thời gian tới, thành phố Hà Nội sẽ tập trung triển khai các nhóm giải pháp trọng tâm:

1. Thường xuyên theo dõi, cập nhật diễn biến dịch bệnh, nhất là các biến chủng vi rút mới, đặc điểm dịch tễ và phạm vi phân bố; kịp thời tham mưu, điều chỉnh biện pháp ứng phó phù hợp, đảm bảo kiểm soát dịch bền vững và hiệu quả.

2. Triển khai kịp thời công tác tiêm phòng vắc xin đại trà đợt 2/2025 và bổ sung cho đàn gia súc, gia cầm. Đồng thời, tăng cường vai trò của thú y cơ sở trong công tác tuyên truyền, khuyến cáo người dân chủ động mua vắc xin không thuộc diện hỗ trợ để tiêm phòng cho đàn vật nuôi.

3. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động tái đàn; duy trì vệ sinh, tiêu độc, khử trùng định kỳ chuồng trại, môi trường chăn nuôi - nhất là trong giai

đoạn thời tiết bất lợi. Kịp thời tổ chức đợt vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mùa mưa lũ, hạn chế phát tán mầm bệnh.

4. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát và truy xuất nguồn gốc động vật và sản phẩm có nguồn gốc động vật tại chợ, cơ sở phân phối. Yêu cầu các hộ kinh doanh, cơ sở giết mổ tuân thủ nghiêm quy định về kiểm dịch, hồ sơ chứng minh nguồn gốc xuất xứ nhằm đảm bảo sản phẩm hợp pháp, an toàn.

5. Rà soát, quy hoạch cơ sở giết mổ tập trung gắn với vùng chăn nuôi trọng điểm, đảm bảo thuận lợi cho kiểm soát dịch bệnh, truy xuất nguồn gốc và bảo vệ môi trường. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư cơ sở giết mổ theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp; từng bước xóa bỏ các cơ sở nhỏ lẻ, thủ công không đảm bảo quy định.

6. Tăng cường phối hợp giữa lực lượng Công an, Quản lý thị trường và chính quyền địa phương trong kiểm tra, xử lý vận chuyển, buôn bán động vật và sản phẩm động vật, đặc biệt tại các tuyến giao thông trọng điểm, cửa ngõ ra vào Thành phố.

7. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về nguy cơ dịch bệnh, trách nhiệm khai báo và xử lý ổ dịch. Khuyến khích nhân rộng mô hình chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản an toàn sinh học, theo chuỗi khép kín; kiên quyết ngăn chặn tình trạng giấu dịch, vứt xác động vật ra môi trường. Đồng thời, phổ biến rộng rãi các quy định pháp luật về thú y để hộ chăn nuôi, vận chuyển, kinh doanh, giết mổ nắm bắt và thực hiện nghiêm túc.

Với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Thành ủy, UBND Thành phố; sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, ngành, chính quyền cơ sở cùng tinh thần trách nhiệm của lực lượng thú y và ý thức chủ động của người dân, ngành chăn nuôi, thủy sản Hà Nội sẽ tiếp tục phát triển theo hướng an toàn, hiệu quả, bền vững, góp phần bảo đảm an ninh lương thực, an toàn thực phẩm và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân Thủ đô. □



KẾT QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NÔNG SẢN THỰC PHẨM CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Phòng Chất lượng và Phát triển thị trường



Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội tham dự Triển lãm Lương thực, thực phẩm Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 4 năm 2025 (HCMC FOODEX 2025).

Sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn có ý nghĩa quan trọng trong bảo vệ sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững. Từ năm 2021, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 24/12/2021 về phối hợp tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025. Việc thực hiện Kế hoạch đã tạo nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt đã từng bước nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và đạo đức nghề nghiệp của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, bà con nông dân trong sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm, góp phần bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, trong đó các kết quả nổi bật:

Công tác tuyên truyền vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn được thực hiện thường xuyên, gắn với từng các cấp hội ở cơ sở

Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở tích cực, chủ động phối hợp với các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân Thành phố tuyên truyền đến từng hội viên về tác hại của vấn đề mất an toàn thực phẩm tới sức khỏe con người, gia đình và cộng đồng; Phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, hạn chế các bệnh lây truyền qua thực phẩm, bảo vệ quyền lợi và sức khỏe cho cán bộ, hội viên phụ nữ, người tiêu dùng; Hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng về tổ chức cuộc sống gia đình xây dựng các cuộc vận động “Gia đình 5 không 3 sạch”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”... cho trên 1 triệu lượt cán bộ, hội viên phụ nữ.

Các cấp Hội Phụ nữ, Hội Nông dân đã phối hợp các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức 367 cuộc tập huấn trực tiếp kết hợp trực tuyến tới hàng chục ngàn hội viên, tập trung vào các nội dung: phổ biến các quy định về đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, tuyên truyền, kết nối chuyển giao khoa học kỹ thuật, chuyển dịch cơ cấu cây trồng; nâng cao chất



lượng các mô hình phát triển kinh tế; kiến thức sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp; kỹ thuật chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, thủy sản; phương pháp phân loại, xử lý rác, ứng dụng của IMO trong nông nghiệp...

Bên cạnh đó, các hội viên Hội Phụ nữ, Hội Nông dân đã tích cực tham gia, là thành viên nòng cốt của các đội thi tham dự Hội thi nâng cao kiến thức về chất lượng, ATTP nông, lâm, thủy sản thành phố Hà Nội năm 2023 do Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức, với sự tham gia của các ngành, địa phương tại 30 quận, huyện, thị xã. Hội thi đã thu hút hàng nghìn người tham gia, với 60 thí sinh là hội viên Hội phụ nữ, Hội nông dân của 03 vòng thi: sơ tuyển, sơ khảo và chung khảo.

Ngoài ra, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, Hội nữ Trí thức Hà Nội, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố tổ chức 02 hội thảo “Phát huy vai trò của phụ nữ trong phát triển chuỗi cung ứng, tiêu thụ nông sản an toàn trong tình hình mới” và “An toàn trong sản xuất, kinh doanh vì sức khỏe cộng đồng”, với sự tham gia của trên 400 đại biểu đại diện Hội phụ nữ, các Hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp sản xuất, chế biến và xuất khẩu nông sản, thủy sản trong Thành phố, các nữ chủ doanh nghiệp, nữ chủ hộ sản xuất kinh doanh; Tổ chức 03 hội nghị tọa đàm “Phát huy vai trò của các cấp Hội phụ nữ trong phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa ứng dụng công nghệ cao” trên địa bàn thành phố Hà Nội; Hội thảo “Nâng cao vai trò của phụ nữ trong bảo tồn và phát huy giá trị sản phẩm làng nghề truyền thống trên địa bàn thành phố Hà Nội”...

Cùng với việc phối hợp các cấp hội phụ nữ đẩy mạnh triển khai cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tổ chức 90 cuộc tuyên truyền về đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm với sự tham gia của gần 13.500 cán bộ, hội viên phụ nữ; giới thiệu sản phẩm tiêu biểu của 02 nữ doanh nhân tiêu biểu Thủ đô trưng bày triển lãm “Phụ nữ với sản phẩm OCOP” tại Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII; Tuyên truyền, vận động 6.000 hộ sản xuất ban đầu, sơ chế, kinh doanh nhỏ lẻ nông, lâm, thủy sản do phụ nữ làm chủ ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn; Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí cung cấp và phản ánh thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác công tác quản lý chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản. Nâng cao chất lượng hoạt động của các chuyên

trang, chuyên mục về sản xuất, tiêu thụ thực phẩm an toàn trên Báo phụ nữ Thủ đô, Website và Fanpage của Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Nội; Khai thác và phát 80.000 tờ gấp, tài liệu, sách, báo... với nội dung tuyên truyền về an toàn vệ sinh thực phẩm. Quan tâm phát hiện, nhân rộng, tôn vinh, biểu dương các mô hình tiêu biểu của phụ nữ trong sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.

Công tác hỗ trợ nhân rộng mô hình, quy trình sản xuất, kinh doanh, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng nông sản an toàn

Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Nội chỉ đạo các cấp Hội tiếp tục duy trì và đăng ký thành lập mới mô hình “Chi hội phụ nữ thực hiện thay đổi hành vi trong an toàn vệ sinh thực phẩm”. Giai đoạn 2021 - 2025 đã thành lập mới 506 mô hình, với sự tham gia của 13.993 thành viên, nâng tổng số đã thành lập là 2.099 mô hình thu hút 71.363 người tham gia. Một số mô hình nổi bật như: Mô hình “Kinh doanh thủy sản an toàn tại chợ cá Yên Sở” phường Hoàng Mai; mô hình “Ăn sạch, sống xanh” phường Hai Bà Trưng; mô hình “Kinh doanh an toàn thực phẩm tươi sống” phường Hà Đông; mô hình “Xôi chè, nếp cẩm an toàn” phường Phú Thượng; mô hình “Làng nghề sản xuất bánh trứng, bánh giầy đảm bảo an toàn thực phẩm” phường Thanh Trì; mô hình “Kinh doanh thức ăn nhanh đảm bảo an toàn thực phẩm” xã Xuân Mai...

Bên cạnh đó, tiếp tục phối hợp các cấp Hội Phụ nữ Thành phố duy trì và nâng cao chất lượng các mô hình an toàn vệ sinh thực phẩm như: “Quầy hàng an toàn”, “Quầy bán thức ăn chín đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm”, “Tổ phụ nữ chế biến món ăn phục vụ các sự kiện”, “Chi hội phụ nữ trồng rau sạch”, “Trồng rau mầm tại hộ gia đình”, “Sản xuất lúa chất lượng cao theo công nghệ sinh học”, “Cung cấp thực phẩm sạch cho trường mầm non”, “Nuôi gà an toàn sinh học”... Phối hợp hỗ trợ cán bộ, hội viên 141 chiếc tủ mát, tủ cấp đông, biển hiệu để triển khai các điểm phân phối thực phẩm sạch theo chuỗi tại các phường nội thành.

Hội Nông dân thành phố Hà Nội đã chỉ đạo Hội Nông dân các cấp phối hợp với các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường vận động hội viên, nông dân ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm, tập trung thực hiện mô hình ba không “Không sản xuất rau không an toàn; không giết mổ gia súc, gia cầm không an toàn; không sử dụng phụ gia thực phẩm không có trong danh mục”; mô hình “Nói không với



thực phẩm bản”; cuộc vận động “Vì môi trường trong sạch, vì sức khỏe cộng đồng, nông dân Hà Nội chỉ sản xuất, chế biến, sử dụng và bán ra sản phẩm nông nghiệp an toàn”...

Công tác đẩy mạnh hỗ trợ kết nối sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn

Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố duy trì tổ chức Ngày hội “Phụ nữ Thủ đô sáng tạo”; Tổ chức trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP, làng nghề và hợp tác xã của phụ nữ Thủ đô với các gian hàng trưng bày sản phẩm của các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, các làng nghề truyền thống...; Tổ chức chương trình “Tuần Lễ vàng giới thiệu sản phẩm an toàn của phụ nữ Thủ đô”, “Làng đặc sản Hà Nội”, trưng bày, quảng bá các sản phẩm chất lượng cao; phát động chương trình “Tuần lễ triệu đơn hàng”; “Sản phẩm tốt mỗi ngày” qua đó hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm cho 2.500 lượt nữ chủ doanh nghiệp; Duy trì 133 điểm kết nối tại khu dân cư, trang thương mại điện tử, Fanpage “Chợ nhà mình”, qua đó hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm có thể mạnh của các địa phương. Tổ chức 06 đoàn công tác đi học tập, chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng nông thôn mới, xúc tiến thương mại, kết nối giao thương các sản phẩm OCOP, thực hiện tốt hoạt động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn Tại các tỉnh Hà Giang, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Lào Cai...

Hàng năm, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án 939 về “Hỗ trợ phụ nữ Thủ đô khởi nghiệp”; Triển khai các chương trình kết nối cho doanh nhân nữ Thủ đô trưng bày, quảng bá và tiêu thụ các sản phẩm OCOP, làng nghề, đặc sản vùng miền; Tư vấn khắc phục khó khăn chuyển đổi mô hình kinh doanh qua Zoom và livestream “Sản phẩm mỗi ngày” cho trên 6.500 nữ doanh nghiệp, phụ nữ khởi nghiệp.

Bên cạnh đó, Hội Nông dân Thành phố phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, xây dựng mô hình liên kết sản xuất, xây dựng thương hiệu, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân; phối hợp tổ chức các đoàn công tác đi thăm học tập, trao đổi kinh nghiệm với các tỉnh, thành trên cả nước. Hội Nông dân các cấp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và

Môi trường lựa chọn để hỗ trợ nhiều mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn Viet GAP, thiết kế lô gô, xây dựng bảo hộ nhãn hiệu, tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm sản thực phẩm thành phố Hà Nội như: Sản phẩm rau hữu cơ Sóc Sơn; bánh tẻ Phú Nhi; chè sạch Bắc Sơn; bưởi tôm vàng Đan Phượng; bưởi Phúc Thọ; bưởi Chương Mỹ; rau sắng chùa Hương; gà đồi Ba Vì; nhãn chín muộn Đại Thành; bún Mạch Tràng; quýt cảnh Tầm Xa; chè lam Thạch Thất; miến dong Minh Hồng, cà dầm tương và tương Tam Hiệp. Hội Nông dân Thành phố còn phối hợp với các chuyên gia tư vấn giúp hội viên, nông dân xây dựng đề án đăng ký bảo hộ quyền sở hữu các sản phẩm như: Thịt lợn sạch, vịt cỏ Vân Đình; khoai tây Hương Ngải; chuối tiêu hồng Thường Tín; ổi sạch Đa Tốn, ...

Công tác phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm

Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố đã bám sát kế hoạch của UBND Thành phố và tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung giám sát việc thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại các chợ, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm; tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP, Ban chỉ đạo ATTP các cấp giám sát việc thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm tại 4.434 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn Thành phố. Qua kiểm tra, giám sát đã kiến nghị xử lý vi phạm hành chính 92 cơ sở, với số tiền 193 triệu đồng, nhắc nhở 207 cơ sở. Trong quá trình kiểm tra đã tuyên truyền, vận động hội viên phụ nữ và các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm ký cam kết thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm. Các cấp Hội thường xuyên nắm bắt tình hình dư luận xã hội, kịp thời phát hiện và thông tin các cơ quan chức năng những cơ sở sản xuất, kinh doanh có dấu hiệu vi phạm để ngăn ngừa và xử lý kịp thời các trường hợp sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản thực phẩm không an toàn.

Hội Nông dân thành phố Hà Nội thường xuyên chỉ đạo Hội Nông dân tuyến cơ sở chủ động phối hợp với lực lượng liên ngành cùng cấp thường xuyên đi kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông, lâm, thủy sản để kịp thời phát hiện và lên án những hành vi vi phạm quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Đồng thời biểu dương các gương điển hình trong sản xuất, chế biến, kinh doanh nông, lâm, thủy sản an toàn. □



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI ĐẢM BẢO VỆ SINH MÔI TRƯỜNG DỊP QUỐC KHÁNH 2/9: CHỦ ĐỘNG, ĐỒNG BỘ VÀ LAN TỎA TINH THẦN CỘNG ĐỒNG

Lưu Phương - Trung tâm Khuyến nông Hà Nội



Thành phố Hà Nội tăng cường phương tiện đảm bảo vệ sinh môi trường dịp Quốc khánh 2/9.

Dịp Lễ Quốc khánh 2/9 năm nay, Hà Nội đón hơn 2 triệu lượt khách, con số gấp ba lần so với cùng kỳ năm 2024. Đây là dịp đặc biệt khi cả nước kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9, nhiều hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội trọng điểm được tổ chức tại Thủ đô, trong đó lễ diễu binh, diễu hành tại Quảng trường Ba Đình là điểm nhấn quan trọng. Trước quy mô sự kiện và lượng người tham dự lớn, công tác vệ sinh môi trường trở thành nhiệm vụ trọng tâm, được Thành phố chỉ đạo triển khai với sự chuẩn bị kỹ lưỡng, điều hành quyết liệt, huy động tối đa lực lượng và phương tiện. Là đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, bố trí nhà vệ sinh công cộng phục vụ các lực lượng và Nhân dân tham dự các hoạt động kỷ niệm, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đã triển khai đồng

bộ nhiều giải pháp, bảo đảm Thủ đô xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh trong suốt kỳ lễ.

Theo Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp và Môi trường (Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội), hai khu xử lý chất thải tập trung lớn nhất của Thành phố là khu liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn (xã Trung Giã) và khu xử lý chất thải rắn Xuân Sơn (phường Tùng Thiện) vận hành ổn định, an toàn. Trong 4 ngày lễ, khối lượng rác sinh hoạt phát sinh tăng cao, nhưng toàn bộ đã được tiếp nhận, xử lý triệt để, không để xảy ra tồn đọng. Lũy kể từ ngày 30/8 đến 7h30 ngày 2/9, tổng khối lượng rác thải sinh hoạt tiếp nhận tại hai khu xử lý đạt 24.460 tấn với 2.252 chuyến xe, trong đó riêng Nam Sơn xử lý 17.409 tấn, Xuân Sơn hơn 7.051 tấn. Nhờ sự điều phối linh hoạt, các nhà máy chủ động lưu chứa khi lượng rác tăng cao, tránh quá tải cho khu chôn lấp, đảm bảo an toàn môi trường.

Không chỉ ở các khu xử lý tập trung, trên toàn



bộ 126 xã, phường, công tác vệ sinh môi trường được duy trì thường xuyên, đồng bộ. Thành phố đã phát động Lễ ra quân tổng vệ sinh môi trường trên địa bàn 126 xã, phường. Đây không chỉ là hoạt động làm sạch môi trường mang tính thời điểm, mà là phong trào vận động sâu rộng, từng bước thay đổi về nhận thức và hành động trong toàn thể Nhân dân. Mỗi người dân Thủ đô là một “chiến sĩ môi trường”; mỗi khu dân cư là một “pháo đài sáng, xanh, sạch, đẹp”; mỗi cơ quan, đơn vị là một điểm sáng trong giữ gìn kỷ cương đô thị, Thành phố kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, người dân Thủ đô bằng những hành động cụ thể, từ việc nhỏ nhất như việc bỏ rác đúng thời gian, đúng nơi quy định; giữ gìn vệ sinh nơi sinh sống, làm việc, đến việc tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng hãy cùng nhau biến việc giữ gìn vệ sinh môi trường thành một nét văn hóa, một thói quen hàng ngày. Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự chung tay của cộng đồng, công tác vệ sinh môi trường, chỉnh trang đô thị và xây dựng nếp sống văn minh trên địa bàn Thành phố đã có những chuyển biến rõ nét.

Để đảm bảo vệ sinh môi trường phục vụ các hoạt động kỷ niệm quy mô lớn nhất là khu vực Quảng trường Ba Đình và các tuyến phố, các phường trung tâm, nơi diễn ra lễ diễu binh, diễu hành, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các đơn vị và chính quyền địa phương đã huy động lực lượng lớn với khoảng 1.000 công nhân, 72 phương tiện cơ giới, 536 thùng rác, 800 khung treo túi rác cùng gần 7.000 đoàn viên thanh niên để tham gia thu gom, dọn dẹp vệ sinh. Các tuyến phố trung tâm được phun rửa, quét hút liên tục, góp phần giữ gìn cảnh quan đô thị. Theo đó, các đơn vị vệ sinh môi trường đã tăng cường công tác nhặt rác trên các tuyến phố bằng cơ giới kết hợp thủ công để thu gom rác mô, rác bọc ở lòng đường, vỉa hè. Tăng cường quét hút đường phố bằng cơ giới (thực hiện 2 lần/ngày). Tăng cường rửa đường bằng xe chuyên dụng (thực hiện 2 lần/ngày). Tăng cường rửa hè bằng xe chuyên dụng (thực hiện

1 lần/ngày). Lượng rác phát sinh cao nhưng chỉ sau 60 phút kết thúc sự kiện, toàn bộ khu vực Quảng trường và các tuyến đường trục chính đã cơ bản sạch sẽ.

Song hành với công tác thu gom rác, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đã phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai lắp đặt và duy trì 687 nhà vệ sinh lưu động, 18 nhà vệ sinh dã chiến. Cùng với đó, vận động hơn 400 nhà vệ sinh của cơ quan, trường học, bệnh viện, hộ dân mở cửa miễn phí, đáp ứng nhu cầu của người dân và du khách. Tất cả các điểm đều được bố trí cán bộ điều hành, lực lượng cấp nước, bơm hút ứng trực, nhờ đó vận hành an toàn, không xảy ra sự cố, góp phần tạo nên nếp sống văn minh nơi công cộng. Những hình ảnh về những tuyến phố trung tâm sáng - xanh - sạch - đẹp trong những ngày lễ lớn đã để lại ấn tượng đẹp với người dân và du khách.

Điều đáng ghi nhận là công tác tuyên truyền đã được triển khai mạnh mẽ, đa dạng về hình thức và rộng khắp về phạm vi. Sở đã giao cho Trung tâm Khuyến nông Hà Nội phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương và Thành phố thực hiện hơn 120 tin, bài, phóng sự, tọa đàm, clip, trailer trước, trong và sau kỳ lễ; đồng thời, đẩy mạnh truyền thông trên mạng xã hội như Facebook, Zalo, TikTok, YouTube,... đã góp phần lan tỏa tinh thần trách nhiệm, nâng cao ý thức cộng đồng trong bảo vệ môi trường.

Qua những ngày lễ trọng đại, công tác vệ sinh môi trường của Thủ đô đã được thực hiện đồng bộ, hiệu quả và an toàn. Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, mà còn để lại dấu ấn trong cách tổ chức, điều hành khoa học, huy động sức mạnh cộng đồng và lan tỏa tinh thần trách nhiệm xã hội. Thành công này không chỉ làm đẹp thêm hình ảnh của một Hà Nội “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp” trong mắt Nhân dân và bạn bè quốc tế, mà còn là dịp khẳng định tinh thần cộng đồng trong giữ gìn môi trường sống, nâng cao ý thức công dân, hướng tới xây dựng một Thủ đô ngày càng văn minh, hiện đại, bền vững. □



MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN VÀ CÔNG TÁC PHỐI HỢP THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HÀ NỘI

Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội



Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội bàn giao hồ sơ cho các xã, phường trên địa bàn Thành phố.

1. Về số lượng hồ sơ thủ tục hành chính đất đai tiếp nhận và giải quyết

Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính do Văn phòng Đăng ký đất đai tiếp nhận và giải quyết 8 tháng đầu năm 2025 là khoảng 415.000 hồ sơ.

2. Về công tác phối hợp thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp

- Văn phòng Đăng ký đất đai đã rà soát, cử 126 cán bộ có đủ năng lực, trách nhiệm, kinh nghiệm để phối hợp với UBND các phường, xã và Trung tâm Phục vụ Hành chính công trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và giải quyết Thủ tục hành chính.

- Căn cứ địa giới hành chính các xã, phường sau sắp xếp do Sở Nội vụ cung cấp, Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp với Ban quản lý Dự án Bản đồ địa chính tổng thể thực hiện biên tập bản đồ, cập nhật, chỉnh lý, đánh lại số tờ số thửa theo địa giới hành chính mới; chỉnh sửa địa giới hành chính trên các phần mềm quản lý làm cơ sở biên tập, thể hiện nội dung trên Giấy chứng nhận theo quy định; gửi địa giới hành chính các xã, phường sau sắp xếp cho các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để thực hiện việc tổng hợp, bàn giao hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện bàn giao file số bản đồ địa chính của Dự án tổng thể theo đơn vị hành chính cấp xã mới cho 126 xã, phường mới để các xã, phường kiểm tra, rà soát, kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường những sai sót (nếu có) về thông tin thửa đất để đơn vị thi công thực hiện cập nhật, chỉnh

sửa; triển khai thực hiện lồng ghép việc đo đạc lập hoặc chỉnh lý Bản đồ địa chính và đăng ký, cấp GCN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

- Xây dựng Dự thảo Quy chế phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký đất đai, các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai với UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ được thông suốt, liên tục, phục vụ nhu cầu của Nhân dân.

- Xây dựng phương án chia sẻ, sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai cho UBND các xã, phường. Chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật để kết nối dữ liệu..., phần mềm in vẽ Giấy chứng nhận.

- Văn phòng Đăng ký đất đai đã tổ chức 02 đợt tập huấn:

+ Đợt 1 tổ chức 02 lớp trong tháng 7/2025 về việc cài đặt, sử dụng phần mềm ViLIS 2024 để in Giấy chứng nhận theo Luật Đất đai 2024 cho đối tượng là cán bộ, viên chức của các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai và cán bộ, công chức của các xã, phường, tổng số khoảng 250 học viên.

+ Đợt 2 tổ chức 03 lớp trong tháng 9/2025 về nâng cao nghiệp vụ sử dụng các phần mềm chuyên dụng và công cụ phần mềm ViLIS 2024 để chỉnh lý, cập nhật bản đồ, cơ sở dữ liệu và sử dụng công cụ đối soát, tích hợp, vận hành dữ liệu địa chính tổng thể hồ sơ địa chính cho đối tượng là cán bộ, viên chức, người lao động của các phòng chuyên môn và các chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, tổng số khoảng 300 học viên.

- Thường xuyên quán triệt, chỉ đạo cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện nghiêm quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện đúng quy định, quy trình, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính. Phối hợp chặt chẽ với UBND các phường, xã và Trung tâm Phục vụ Hành chính công trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và giải quyết thủ tục hành chính, kịp thời tổng hợp, báo cáo khó khăn, vướng mắc và đề xuất cấp có thẩm quyền chỉ đạo giải quyết. □



GLOBAL GAP – TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ CHO NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

Trung tâm Phân tích và Chứng nhận CLSPNN Hà Nội

Khi xu hướng tiêu dùng xanh và an toàn lên ngôi, Global GAP không chỉ là một tiêu chuẩn chứng nhận mà còn là “tấm vé thông hành” giúp nông sản vươn ra thế giới. Vậy tiêu chuẩn này bao hàm điều gì và đâu là lý do khiến nó trở thành thước đo uy tín toàn cầu?

1. Global GAP là gì?

Global GAP (Global Good Agricultural Practices) là bộ tiêu chuẩn quốc tế về thực hành nông nghiệp tốt, áp dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Mục tiêu của bộ tiêu chuẩn là:

- Bảo đảm an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.
- Bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và người lao động.
- Thúc đẩy phúc lợi xã hội và bảo vệ môi trường.

Hiện nay, Global GAP quy định 252 tiêu chí, trong đó: 36 tiêu chí bắt buộc phải tuân thủ 100%; 127 tiêu chí yêu cầu đạt tối thiểu 95%; 89 tiêu chí mang tính khuyến nghị.

Sản phẩm đạt chứng nhận sẽ được cấp mã số GGN (Global GAP Number) gồm 13 chữ số, in trên bao bì để người tiêu dùng dễ dàng kiểm chứng.

2. Lợi ích khi chứng nhận Global GAP

Với người tiêu dùng: Được bảo đảm về chất lượng và độ an toàn của sản phẩm; Có thể truy xuất nguồn gốc, hạn chế rủi ro từ thực phẩm không rõ xuất xứ; Được bảo vệ sức khỏe thông qua quy trình sản xuất an toàn và bền vững.

Với nhà sản xuất: Tăng giá trị sản phẩm, mở rộng cơ hội xuất khẩu; Nâng cao uy tín, tạo niềm tin với khách hàng và đối tác; Hạn chế rủi ro liên quan đến an toàn thực phẩm; Cải tiến quy trình sản xuất và quản lý.

3. Các chương trình chứng nhận Global GAP

Global GAP không chỉ áp dụng cho cây trồng mà còn mở rộng sang nhiều lĩnh vực:

- IFA (Integrated Farm Assurance): Tiêu chuẩn toàn diện cho chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản và cây cảnh.
- CfP (Crops for Processing): Đảm bảo an toàn cho cây trồng dùng trong chế biến (đông lạnh, thức ăn chăn nuôi, thực phẩm chế biến).
- HPSS (Harmonized Produce Safety Standard): Tiêu chuẩn an toàn được công nhận tại Hoa Kỳ, tập trung vào trái cây và rau củ.
- CFM (Compound Feed Manufacturing): Đánh giá quy trình sản xuất thức ăn hỗn hợp cho chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

- Tiêu chuẩn vận chuyển gia súc: Đảm bảo phúc lợi động vật trong vận chuyển bằng đường bộ.

- CoC (Chain of Custody): Xác nhận sản phẩm duy trì tiêu chuẩn Global GAP trong toàn bộ chuỗi cung ứng, từ nông trại đến siêu thị.

4. Các nguyên tắc chính trong Global GAP

Tiêu chuẩn đánh giá Global GAP bao gồm các nguyên tắc, quy tắc và yêu cầu để đảm bảo sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm được sản xuất với chất lượng và an toàn cao. Dưới đây là 6 nguyên tắc và yêu cầu chung trong tiêu chuẩn đánh giá Global GAP:

Quản lý nông nghiệp: Đòi hỏi quản lý nông nghiệp bền vững, bao gồm quản lý đất đai, quản lý nước, quản lý hóa chất và phân bón, quản lý vi sinh vật, và quản lý các thực thể nông nghiệp.

An toàn thực phẩm: Đảm bảo rằng sản phẩm không chứa các hạt bụi, vi khuẩn hoặc các chất gây hại khác đối với sức khỏe của người tiêu dùng. Quản lý nguy cơ thực phẩm, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón an toàn là một phần quan trọng của tiêu chuẩn này.

Bảo vệ môi trường: Bảo vệ môi trường bằng cách giảm thiểu tác động của sản xuất nông nghiệp đến đất đai, nước, và không khí. Điều này bao gồm việc quản lý nước và tài nguyên đất đai một cách bền vững, giảm thiểu ô nhiễm và bảo vệ các khu vực quan trọng như bãi biển và suối.

Quản lý nhân sự: Đảm bảo rằng người lao động trong ngành nông nghiệp được đối xử công bằng và an toàn. Đặt ra các yêu cầu về giáo dục và đào tạo cho họ, đồng thời đảm bảo rằng họ có quyền tham gia vào quyết định quản lý.

Điều kiện làm việc: Bảo vệ quyền của người lao động, đảm bảo họ làm việc trong môi trường an toàn và được trả công bình đẳng.

Quản lý rủi ro và bảo vệ sức kháng: Đối với các sản phẩm nông nghiệp, đảm bảo quản lý rủi ro về bệnh tật và sử dụng các biện pháp hợp lý để bảo vệ sức kháng của cây trồng.

Global GAP không chỉ là tiêu chuẩn kỹ thuật mà còn là cam kết trách nhiệm của ngành nông nghiệp toàn cầu đối với sức khỏe người tiêu dùng, phúc lợi xã hội và bảo vệ môi trường. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, đây là “chìa khóa” để nông sản Việt Nam chinh phục các thị trường khó tính và nâng cao giá trị bền vững. □



MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TÁC GIẢ, ĐƠN VỊ	TRANG
I	CHỦ TRƯỞNG - CHÍNH SÁCH		
1	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08/5/2025 của Chính phủ về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố	TTKN Hà Nội (Tổng hợp)	1
2	Kế hoạch triển khai chiến dịch truyền thông đảm bảo vệ sinh môi trường và trật tự đô thị, thi đua thực hiện sáng - xanh - sạch - đẹp trên địa bàn Thành phố	TTKN Hà Nội (Tổng hợp)	7
II	XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI		
3	Nông thôn mới Hà Nội: 15 năm hành trình đổi mới nông thôn	Lưu Phương Trung tâm Khuyến nông Hà Nội	11
III	TRỒNG TRỌT – THỦY LỢI – PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI		
4	Dự báo một số sinh vật hại cây trồng vụ Đông 2025	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội	15
5	Công tác phòng, chống thiên tai trong thực hiện chính quyền hai cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội	Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội	17
IV	CHĂN NUÔI - THỦY SẢN		
6	Công tác phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội	Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội	22
V	QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP		
7	Kết quả công tác tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025	Phòng Chất lượng và Phát triển thị trường	25
VI	TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG		
8	Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đảm bảo vệ sinh môi trường dịp Quốc khánh 2/9: Chủ động, đồng bộ và lan tỏa tinh thần cộng đồng	Lưu Phương Trung tâm Khuyến nông Hà Nội	28
9	Một số nội dung về nhiệm vụ chuyên môn và công tác phối hợp thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp của Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	30
VII	KHOA HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ		
10	Global GAP - Tiêu chuẩn quốc tế cho nông nghiệp bền vững	Trung tâm Phân tích và chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp Hà Nội	31